

# PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

## QUYỂN 32

### **Thiên thứ 25: BIẾN HÓA**

Thiên này có ba phần: Thuật ý, Thông biến, Yếm dục.

#### **Thứ nhất: PHẦN THUẬT Ý**

Nói đến cái dụng của Thánh nhân, sâu xa thông suốt vô ngại, nhiều cách làm cho cảm ứng, không thể dấy lên mong cầu hoàn toàn như nhau, không thể dùng một lý lẽ mà suy rộng ra. Vì vậy thô thiển dùng thô thiển mà ứng, vi tế dùng vi tế để hợp, thô-tế thuận theo cơ duyên thì lý tất nhiên rồi. Sở dĩ phát ra ánh sáng vô cùng rực rỡ hiện bày các loại thần thông biến hóa, ấy là thuận theo các vị Đại Bồ-tát khắp mười phương để tiếp nối địa vị tôn kính ấy mà thôi. Nếu như ở thế gian thì tiếp nhận cái thô rời bỏ tà vạy trở về chính đáng, thì lại cần phải tùy duyên biến hóa thần thông tương xứng với tâm tư của tình ý chúng sinh, không thể dùng diệu lý tỏ ngộ thông suốt chỉ bày sự việc. Mà biến hiện hình hài thể chất không nghĩ bàn được, dùng để ngăn chặn sự cố chấp không nghĩ bàn được. Ví như Thánh nhân cũng vào trong loài hươu-ngựa mà độ thoát chúng sinh, nên ở cùng hươu-ngựa, lẽ nào giống như hươu ngựa hay sao? Nếu như không khác với hươu ngựa, thì lập tức thường lưu chuyển không đợi phải nói đến thần thông biến hóa này rồi!

#### **Thứ hai: PHẦN THÔNG BIẾN**

Như kinh Hoa Nghiêm nói: “Này Phật tử! Như một đức Như lai chuyển một hóa thân, những thí dụ về pháp luân vận như vậy không thể nói được. Tất cả các thế giới trong pháp giới hư không giới, đều dùng mảy lông đo lường rộng khắp, nơi mỗi một mảy lông, ở trong từng niệm biến hóa các thân bất khả thuyết-bất khả thuyết vi trần cõi Phật, cho đến tận cùng đời kiếp thời gian vị lai. Mỗi một Hóa Phật, thân có bất khả thuyết-bất khả thuyết số đầu như vi trần cõi Phật. Mỗi một đầu có

bất khả thuyết-bất khả thuyết số lưỡi như vi trần cõi Phật. Mỗi một lưỡi phát ra bất khả thuyết-bất khả thuyết âm thanh như vi trần cõi Phật. Mỗi một âm thanh tuyên thuyết bất khả thuyết bất khả thuyết Tu-đa-la như vi trần cõi Phật. Mỗi một Tu-đa-la thuyết ra bất khả thuyết-bất khả thuyết các pháp như vi trần cõi Phật. Trong mỗi một pháp thuyết ra cú thân-vị thân như vi trần cõi Phật bất khả thuyết-bất khả thuyết. Lại trong đời kiếp như vi trần cõi Phật bất khả thuyết-bất khả thuyết về những cú thân-vị thân khác nhau bằng âm thanh đầy khắp pháp giới, tất cả chúng sinh thấy đều nghe thấy, tận cùng thời gian vị lai thường chuyển pháp luân như vậy, âm thanh của Như lai không sai khác-không đoạn dứt-không thể cùng tận. Đây là pháp an trú của hết thấy chư Phật và Đại na la diên Tràng Phật”

Lại kinh Hoa Nghiêm nói: “Hết thấy chư Phật đều có tám loại âm thanh vi diệu, mỗi một loại âm thanh đều có năm trăm quyển thuộc của âm thanh vi diệu, trăm ngàn âm thanh không thể kể ra số lượng để trang nghiêm vô lượng vô biên âm thanh kỹ nhạc vi diệu thấy đều thanh tịnh, luôn luôn khắp mọi nơi diễn thuyết nghĩa vị chánh pháp của hết thấy chư Phật, đều xa rời tất cả chúng sinh nghe thấy âm thanh đó tùy theo bổn hạnh của mình và các loại thiện căn đều khiến được hiểu rõ thông suốt. Đây là sự trang nghiêm khẩu nghiệp thù thắng Vô thượng của hết thấy chư Phật”.

Lại trong kinh Xứ Xứ nói: “Lúc bấy giờ Đức Phật mỉm cười, trong miệng có ánh sáng năm màu phát ra là có năm nhân duyên: 1- Muốn làm cho người nầy sinh những câu hỏi và nhờ những câu hỏi mà có lợi ích; 2- Bởi vì sợ rằng người ta nói đức Phật không biết cười; 3- Vì vậy hiện bày ánh sáng phát ra từ trong miệng; 4- Mỉm cười vì các chúng sinh không chí thành; 5- Mỉm cười bởi A-la-hán giữ lấy Không mà không đạt đến đạo của Bồ-tát. Ánh sáng lại từ trên đỉnh đầu đi vào, bởi vì lúc ấy bày tỏ cho người đời sau cùng sáng tỏ”.

Còn trong kinh Phật thuyết Tâm Minh nói: “Bấy giờ Đức Thế tôn vì Phạm chí mới mỉm cười, ánh sáng năm màu phát ra từ miệng, chiếu rọi khắp loại năm thú khắp mười phương, từ Trời cõi Dục đến loài người trong tâm đều hoan hỷ, khiến cho nọ quở no đủ, địa ngục ngưng đau khổ, súc sanh thông suốt ý nghĩ trừ mọi tội lỗi, theo ánh sáng tìm đến nơi Phật. Chư Phật mỉm cười pháp đều có sự may mắn tốt lành, hoặc là quyết định trao cho Bồ-tát, soi chiếu khắp mười phương thì ánh sáng từ đỉnh đầu đi vào. Quyết định trao cho Duyên giác, thì ánh sáng đi vào khuôn mặt. Quyết định trao cho Thanh văn, thì ánh sáng đi vào

hai vai. Thuyết giảng sự việc sanh thiên, thì ánh sáng từ rốn đi vào. Thuyết giảng sanh vào trong loài người, thì ánh sáng từ đầu gối đi vào. Thuyết giảng hướng về ba đường khổ, thì ánh sáng từ giữa bàn chân đi vào. Niềm vui của chư Phật không vì tham muốn mà mỉm cười, không vì sân giận mà mỉm cười, không vì ngu si mà mỉm cười, không vì phóng túng mà mỉm cười, không vì lợi ích tham muốn mà mỉm cười, không vì vinh hoa phú quý mà mỉm cười, không vì giàu có sung túc mà mỉm cười. Nay Phật bình đẳng tất cả vì thương xót mọi chúng sinh, thực hành nụ cười Đại Từ, không phải bày cách cười này”.

Còn trong Trí Độ Luận nói: “Như lúc đức Phật lần đầu chuyển pháp luân, Bồ-tát Ứng Trì từ phương khác đến, muốn đo lường thân Phật nên vượt qua hư không, trải qua vô lượng cõi Phật đến thế giới Hoa Thượng, thấy thân Phật vẫn như cũ, bèn nói kệ rằng:

Hư không chẳng hề có giới hạn, công đức của Phật cũng như vậy,  
Giả sử muốn đo lường thân Phật, nhọc công vô ích không thể được.

Trên vượt quá hư không pháp giới, vô lượng vô biên các cõi Phật,

Thấy thân của Sư tử Thích Ca, vẫn như cũ mà không sai khác.

Thân tướng đức Phật như núi vàng, biến hóa phát ra ánh sáng lớn.

Tướng tốt rạng rỡ tự trang nghiêm, giống như mùa Xuân hoa nở thắm”.

Lại trong kinh Xứ Xứ nói: “Lúc đức Phật tại thế, chư Thiên Quỷ, Thần, Rồng và nhân dân đều hướng đến nơi Phật, nghe kinh mấy trăm ngàn lớp, trước sau đều hấy nét mặt đức Phật. Vì sao như vậy? Bởi vì đời trước lúc đức Phật nói năng trước sau không sai khác, cho nên không có ai không trông thấy nét mặt đức Phật. Người nằm đều thuận theo hướng đầu về phía đức Phật, vốn là luôn luôn tỏ lòng tôn kính đức Phật”.

### **Thứ ba: PHẦN YẾM DỤC**

Như kinh Đại Trang Nghiêm Pháp Môn nói: “Lúc bấy giờ trong thành Vương xá có một người nữ dâm loạn. Người nữ tên gọi Kim Sắc, uy đức sáng ngời. Nhân duyên thiện căn của người nữ ấy vốn có từ đời trước, hình thể dung mạo đoan chánh đầy đủ các tướng tốt, thân màu vàng ròng ánh sáng chiếu rọi rực rỡ, hình dáng nét mặt xinh đẹp quyến rũ hiếm có ở thế gian, thần thái trí tuệ thông minh biện tài vô ngại, âm thanh từ ngữ trong trẻo tuyệt vời-sâu sắc thâm thúy dịu dàng vô cùng,

nói năng thường mỉm cười, tùy nơi đi qua đều phát ra ánh sáng chiếu soi rực rỡ. Áo quần thường cũng đều màu vàng. Tất cả mọi người trông thấy thì tâm vương vấn yêu mến không sao quên được. Tùy nơi nào đi qua đều có người đi theo. Có vị Trưởng giả tên gọi Thượng Uy Đức, bởi vì dục lạc cho nên tặng cho nhiều tiền của châu báu, cùng mong muốn hợp nhau, cưỡi xe trang nghiêm đi đến vườn cây cảnh. Lúc ấy người nữ Kim Sắc tức duyên âm thâm cảm ứng, được Văn-thù-sư-lợi cảm hóa khiến cho nhập đạo. Vốn có thần thái biến hóa tự tại, đem đầu mình gối trên đầu gối của Uy Đức kia mà ngủ, liền dùng thần lực ở nơi chỗ nằm ấy hiện rõ ra thành tướng chết, trương phình lên hôi thối nát rữa khó có thể đến gần. Trong chốc lát bụng nứt ra gan ruột phơi bày, lục phủ ngũ tạng lộ ra rõ ràng hôi hám dơ bẩn đáng sợ, đường đại tiện tiểu tiện chảy ra những thứ dơ dáy vô cùng, tay chân mất mũi ruồi nhặng bu đầy, không thể nào nói hết. Lúc ấy vị Trưởng giả trông thấy xác chết này, vô cùng kinh hãi lông tóc đều dựng thẳng, rồi dấy lên nghĩ rằng: Mình nay không ai cứu giúp được, nhìn khắp bốn phía không có nơi nào để trở về nương tựa. Sợ hãi Tăng thêm gấp bội mà phát ra tiếng kêu kinh hoàng vô cùng. Vị Trưởng giả ấy vì hai nhân duyên mà sinh ra sợ hãi vô cùng: Một là trước đây chưa hề trông thấy điều gì tệ hại như vậy, cho nên sinh ra sợ hãi; hai là mọi người đều biết mình và cô gái ấy cùng đến nơi này mà bây giờ bỗng nhiên chết đi, sẽ nói là mình cố tình giết hại, vua A-xà-thế không xét kỹ lý này bất ngờ trông thấy thì sẽ giết chết, vì vậy sinh ra sợ hãi. Lúc ấy vị Trưởng giả một mình ở khu rừng này không thấy một người nào, tất cả phàm Thánh ai có thể cứu giúp đây? Vị Trưởng giả ấy tuy có thiện căn thành thực từ quá khứ, nhưng bởi không nghe thấy Văn-thù cùng người nữ Kim Sắc thuyết pháp, cho nên Văn-thù-sư-lợi liền dùng thần lực, khiến cho các loài cây rừng đều nói lời kệ thức tỉnh. Vị Trưởng giả nghe rồi tâm tư vô cùng hoan hỷ, tự mừng cho mình may mắn hết sức, rồi bỏ xác chết từ trong rừng mà đi ra, liền đến nơi đức Phật thừa đây đủ về duyên cơ sợ hãi. Lúc bấy giờ đức Phật bảo với vị Trưởng giả: Ông đừng lo buồn sợ hãi, Ta sẽ giúp cho ông tất cả mọi điều không sợ hãi, ông quay về với đức Phật là tất cả mọi điều không sợ hãi. Trưởng giả thưa với đức Phật: Tất cả mọi điều sợ hãi từ đâu mà sinh ra? Đức Phật bảo rằng: Từ nhân duyên tham sân si cho nên sợ hãi, nên biết rằng tất cả mọi sự sợ hãi không có chủ không có tạo tác-không có nắm giữ, trước tiên ông phải hiểu được nay ở chỗ nào? Vị Trưởng giả thưa: Trong lúc này con đã nhìn thấy sắc đẹp và hiểu rằng đó là điều xấu ác, bởi vì phàm phu tham đắm mà sợ hãi,

ở trong Thánh pháp không có sự việc như vậy. Thế là đức Phật thuyết pháp cho biết các loại phương tiện. Lúc ấy vị Trưởng giả được thuận theo pháp nhãn. Bấy giờ người nữ Kim Sắc biết vị Trưởng giả đã được giáo hóa, trang nghiêm năm trăm xe ngựa vây tròn trước sau, đi đến nơi đức Phật rồi lùi lại đứng về một phía.

Bấy giờ Văn-thù hỏi vị Trưởng giả rằng: Ông biết em gái này không? Vị Trưởng giả nói: Nay con thật sự biết. Văn-thù-sư-lợi nói: Ông biết ra sao? Lúc ấy vị Trưởng giả liền hưởng về Văn-thù nói kệ rằng:

*Thấy sắc giống như bong bóng nước,  
Các cảm thọ đều như bọt nước,  
Quán tưởng giống như nắng bốc hơi,  
Như vậy con biết cô gái ấy.  
Thấy hành giống như quạt Ba Tiêu,  
Biết Thức giống như trò huyền ảo,  
Người nữ mượn tên gọi đặt bày,  
Như vậy con biết cô gái ấy.  
Thân không cảm giác như cây gỗ,  
Cũng như cỏ rác-gạch đá sỏi,  
Tâm thì không thể nhìn thấy được,  
Như vậy con biết cô gái ấy.  
Các phàm phu giống như mê say,  
Điên đảo sinh ra biết xấu ác,  
Người trí tuệ vốn đắm không nhiễm,  
Như vậy con biết cô gái ấy.  
Giống như xác chết trong rừng kia,  
Hôi thối nát rửa thật ghê sợ,  
Thân thể tánh bất tịnh như vậy,  
Như vậy con biết cô gái ấy.  
Quá khứ vốn không hề diệt đi,  
Vị lại cũng không hề sinh khởi,  
Hiện tại không tạm thời dừng lại,  
Như vậy con biết cô gái ấy.  
Văn-thù đang dễ dàng tùy thuận,  
Ân nghĩa ấy khó đền đáp được,  
Con trước đây vốn nhiều tham dục,  
Trông thấy bất tịnh là giải thoát.  
Thân cô gái ấy thật không chết,*

*Vì giáo hóa con hiện thành chết,  
 Vì thương chúng sinh mà thị hiện,  
 Người nào trông thấy không phát tâm?  
 Tham sân si mê hoặc như vậy,  
 Và tất cả phiền não khổ đau,  
 Thế pháp tánh thanh tịnh như vậy,  
 Tốt lành thay thật là vi diệu!*

Lúc bấy giờ đức Phật bảo với A nan: Người nữ Kim Sắc và người nam Thượng Uy Đức này, đã được giáo hóa từ quá khứ, khiến cho phát khởi Bồ-đề, nay lại nghe pháp được thuận theo pháp nhẫn. Người nữ Kim Sắc này, ở đời tương lai trải qua 90 trăm ngàn kiếp, sẽ được làm Phật, danh hiệu là Bảo Quang Như lai. Trưởng giả Uy Đức ở nơi đức Phật Bảo Quang, đạt được thân Bồ-tát, tên gọi là Đức Quang. Sau khi đức Phật Bảo Quang diệt độ sẽ được làm Phật, danh hiệu là Bảo Diệm Như lai”.

Lại trong kinh Quán Phật Tam Muội nói: “Đức Phật bảo với A nan: Xưa kia ta vào lúc mùa Hạ an cư, tại nước Ba-la-nại có một người nữ dâm loạn, ở trên lầu cao, tên gọi là Diệu Ý, ngày xưa có duyên đối với Phật. Lúc bấy giờ đức Thế tôn hóa độ ba Đồng tử, tuổi đều mười lăm, diện mạo đoan chánh, hơn hẳn tất cả loài người ở các thế gian. Người nữ này trông thấy rồi thân tâm hoan hỷ, thưa rằng: Đấng trưởng phu, nhà em bây giờ giống như công đức Thiên, sức lực của cải tự tại thứ sáu trang nghiêm, nay em đem thân và cùng với nô tỳ, dâng lên đấng trưởng phu có thể hầu hạ chu đáo, nếu có thể chiếu cố thu nhận thuận theo nguyện ước của em, thì em cung cấp tất cả không hề luyến tiếc gì cả! Bày tỏ lời này xong, hóa nhân đến giường không bằng khoảng thời gian bữa ăn, người nữ tiến lên thân cận thưa rằng: Đấng trưởng phu mong thỏa mãn nguyện vọng của em! Hóa nhân không làm trái ý, tùy theo ham muốn của mình, đã gần gũi rồi một ngày một đêm tâm không hề mệt mỏi thỏa mãn. Đến ngày thứ hai thì tâm ái dần dần dừng lại, đến ngày thứ ba thì thưa với trưởng phu rằng có thể dậy để ăn uống. Hóa nhân liền đứng dậy, quần quýt mãi không dứt. Người nữ phát sinh chán ngán hối hận thưa rằng: Trưởng phu khác với người ta mới như vậy. Hóa nhân nói cho biết rằng: Pháp đời trước của tôi bình thường cùng với người nữ quan hệ, trải qua 12 ngày như vậy mới nghỉ ngơi, người nữ nghe lời nói này giống như người ăn nghẹn đã không thể nôn ra nhưng không thể nuốt được, thân thể đau đớn như bị chày giã. Đến ngày thứ tư thì giống như bị xe cán. Đến ngày thứ năm thì giống như

hòn sắt đi vào trong thân thể. Đến ngày thứ sáu thì tay chân gân cốt đều đau đớn rã rời, giống như mũi tên đâm vào tim. Người nữ dấy lên nghĩ rằng: Mình nghe người ta nói ở thành Ca-tỳ-la, có Thái tử con vua Tịnh Phạm, thân màu vàng tía đủ ba mươi hai tướng, thương những người mù lòa tối tăm-cứu giúp những người khốn khổ, luôn luôn ở trong thành này thường thực hành phước thiện hóa độ, phát ra ánh sáng sắc vàng cứu tế tất cả mọi người, hôm nay vì sao không đến cứu mình? Mình từ hôm nay cho đến lúc chết đi, chung quy không tham theo sắc, thà rằng cùng với cọp beo lang sói sống chung một hang, chứ không tham lam sắc dục nhận chịu sự khổ não này! Hóa nhân cũng giận dữ, quát tháo người phụ nữ rất tệ hại, làm dang dở sự nghiệp của mình, nay mình cùng với người ấy hợp lại chung sống một nơi, không bằng chết sớm cho rồi! Cha mẹ họ hàng nếu đến tìm mình, thì tự trốn nơi nào? Thà rằng mình trải qua cái chết chứ không chịu nổi điều sỉ nhục. Người nữ nói: vật tệ hại em không dùng, chàng muốn chết thì tùy ý! Lúc này hóa nhân lấy dao tự cắt cổ, máu chảy đầm đìa bôi bắn thân người nữ, ngã xuống mặt đất, người nữ không thể nào hất ra được. Hai ngày tím đen, ba ngày trướng phình, bốn ngày thối rữa, năm ngày dần dần nán nhừ, sáu ngày thịt rời rã, bảy ngày chỉ có xương tàn hôi thối, như keo như dính chặt vào thân người nữ. Tất cả đại tiện-tiểu tiện và các thứ giòi bọ xấu xa, máu me tung tóe bôi đầy thân người nữ, người nữ vô cùng chán ghét nhưng không xa rời được. Người nữ phát thệ nguyện: Nếu như chư Thiện Thần và những người Tiên, Thái Tử con vua Tịnh Phạm có năng lực trừ bỏ nỗi khổ này cho con, thì con mang tất cả châu báu vàng ngọc trong nhà này dùng để cung cấp bố thí! Lúc phát ra ý niệm này, đức Phật dẫn theo A nan-Nan đà, Đế Thích ở trước, Phạm vương ở sau đức Phật tỏa ra ánh sáng bình thường chiếu rọi Trời đất, tất cả đại chúng đều trông thấy Như lai đi đến tòa lâu của người nữ này. Lúc ấy người nữ gặp đức Phật trong lòng vô cùng hổ thẹn, không biết giấu xương cốt chỗ nào, bèn lấy những tấm vải bông trắng quấn vào xác chết hôi thối, nhưng mùi hôi thối vẫn như cũ không thể che đậy được. Người nữ gặp mặt Đức Thế tôn, đánh lễ chào đức Phật, bởi vì hổ thẹn cho nên xương cốt lộ rõ trên thân, xương cốt hôi thối bỗng nhiên nằm trên lưng người nữ. Người nữ vô cùng hổ thẹn rơi nước mắt mà thưa: Công đức và lòng Từ bi của Như lai thật vô lượng, nếu Ngài khiến cho con xa rời được nỗi khổ này, con nguyện làm đệ tử tâm hoàn toàn không lùi bước! Nhờ thần lực của đức Phật cho nên xương cốt hôi thối không còn, người nữ vô cùng hoan hỷ, đánh lễ đức Phật rồi thưa với đức Phật rằng: Thưa Đức Thế tôn! Nay

con cúng dường tất cả châu báu vàng ngọc này lên đức Phật! Đức Phật liền dùng Phạm âm chú nguyện lưu loát, người nữ nghe chú nguyện tâm vô cùng hoan hỷ, ngay lập tức đạt được quả vị Tu-đà-hoàn. Năm trăm Tỳ nữ nghe âm thanh của đức Phật, đều phát tâm đạo Vô thượng Bồ-đề. Vô lượng Phạm chúng trông thấy đức Phật thần biến đạt được vô sanh nhẫn. Đế thích đã dẫn theo chư Thiên thì có người phát tâm Bồ-đề, có người đạt được quả vị A-la-hán”.

Còn trong kinh Bách DUYÊN nói: “Lúc đức Phật tại thế, trong thành Xá-vệ có người vợ của một Trưởng giả, sanh được một bé trai, hình dáng mặt mày vô cùng xấu xí giống như ác quỷ, có người trông thấy bỏ cậu bé mà chạy mất. Tuổi dần lớn lên cha mẹ càng chán ghét, xua đuổi làm cho bỏ đi thật xa. Ngay cả súc sanh trông thấy cậu bé xấu xí này, hãy còn sợ hãi vô cùng, huống hồ là loài người. Lại vào một lúc, đến khu rừng hái quả để tự giữ mạng sống, thì chim bay tán loạn, thú chạy khắp nơi, không có loài nào không sợ hãi bỏ chạy, biệt tâm biệt tích không dám dừng lại. Đức Thế tôn nghĩ mà thương xót nên dẫn Tỳ-kheo, đến khu rừng muốn hóa độ. Cậu bé trông thấy đức Phật liền đi tránh, đức Phật dùng thần lực khiến cho không thể nào đi được. Lúc ấy các Tỳ-kheo đều ngồi xếp bằng tròn ở dưới tán cây lắng lòng suy nghĩ. Đức Thế tôn hóa làm người xấu xí, tay ôm bình bát chứa đầy thức ăn, từ từ đi đến chỗ người xấu xí, hình dạng giống mình nên lòng dạ rất vui sướng, nghĩ rằng nay người này thực sự là bạn mình, nên tìm đến cùng trò chuyện cùng giở bình bát mà ăn. Lúc ăn xong thì hóa nhân kia bỗng nhiên trở thành đoan chánh, người xấu xí hỏi rằng: Anh nay vì sao bỗng nhiên trở thành đoan chánh? Hoá nhân đáp rằng: Tôi ăn thức này, dùng thiện căn quán sát các Tỳ-kheo ngồi thiền dưới tán cây kia khiến cho tôi trở thành đoan chánh. Người xấu xí nghe rồi, tìm đến để học theo, tìm được sự đoan chánh, nên lòng dạ rất vui sướng, tức thì hướng về hóa nhân phát sinh tín giải sâu sắc. Ngay đó hóa nhân trở lại hình dáng ban đầu, người xấu xí trong thấy đức Phật có đủ ba mươi hai tướng tốt-tám mươi vẻ đẹp, ánh sáng chiếu rọi khắp nơi giống như trăm ngàn mặt Trời, tiến lên đảnh lễ dưới chân Phật rồi lùi lại ngồi một phía. Đức Phật liền vì người xấu xí thuyết pháp khiến cho đạt được quả vị Tu-đà-hoàn, lập tức ở trước đức Phật cầu xin xuất gia. Đức Phật bảo rằng: Lành thay, đến đây Tỳ-kheo! Râu tóc tự nhiên rơi rụng, thân mang pháp phục, liền trở thành Sa-môn, rất chăm chỉ tu tập, đạt được quả vị A-la-hán. Lúc ấy các Tỳ-kheo thấy sự việc này rồi, thỉnh cầu đức Phật thuyết pháp cho đại chúng biết nhân duyên vốn có từ trước. Đức Phật bảo với các Tỳ-



kheo: Chính là trong vô lượng đời kiếp quá khứ trước kia, có đức Phật xuất thế, danh hiệu là Phát sa, ngồi xếp bằng tròn ở dưới một tán cây, Ta và Di-lặc cùng làm Bồ-tát đến nơi đức Phật ấy cúng dường mọi thứ, mà vĩnh một chân ở trong bảy ngày nói kệ ca ngợi đức Phật.

*Cõi Trời và thế gian không ai bằng Phật,  
Thế giới khắp mười phương cũng không hề có,  
Tất cả thế giới đều có thể trông thấy,  
Không có người nào có thể sánh bằng Phật.*

Lúc bấy giờ Bồ-tát nói kệ này xong, thì trong núi kia có một quỷ thần, làm ra hình dáng xấu xí đến làm cho Ta sợ hãi, Ta dùng thần lực khiến cho nơi đi lại ấy trở thành dốc đứng hiểm trở không thể nào qua được. Lúc ấy Sơn thần kia liền dấy lên suy nghĩ rằng: Mình dùng tâm ác làm cho người ấy sợ hãi, khiến cho mình bây giờ đi lại nơi hiểm nạn không thể nào qua được, nay nên đến nơi người ấy sám hối tội lỗi trước kia. Dấy lên ý nghĩ này rồi, lập tức tìm đến nơi ấy, sám hối xong rồi phát nguyện mà đi mất. Đức Phật bảo với các Tỳ-kheo: Cần phải biết rằng Sơn thần kia vì làm cho Ta sợ hãi, trong năm trăm đời hình hài thân thể xấu xí người trông thấy kinh hãi bỏ chạy, nhờ vào sự sám hối ấy cho nên nay gặp được Ta mà xuất gia đắc đạo. Các Tỳ-kheo nghe rồi hoan hỷ vâng mạng thực hành. Tụng rằng:

*Đại Thánh Thần thông biến hóa,  
Tùy sự dẫn dắt người mù,  
Tài năng trí tuệ ưu việt,  
Khai bày tỏ ngộ tương ưng.  
Hóa hiện thân thông uy lực,  
Làm cho tà đạo phục tùng,  
Ẩn hiện lợi ích chúng sinh,  
Chính là quy phạm cao vời.  
Chúng sinh chấm dứt bài bàng,  
Cảm động tỏ ngộ hưng thịnh,  
Bí mật vận dụng tự tại,  
Người thấy sanh lòng cung kính.  
Bậc Đại Thánh này hiếm gặp,  
Linh thiêng tuyệt thế vô song,  
Hàm sinh nếu có phước thiện,  
Gặp được điều tốt lành này”.*

## NHÂN DUYÊN CẢM ỨNG

Sơ lược dẫn ra 25 chuyện: 1- Nói chung về thần thông biến hóa thành nhiều loại; 2- Thời nhà Chu có Tả Từ có năng lực biến hóa; 3- Thiệt đỏa sơn có con gái của vua có thể biến hóa; 4- Hạ Cỗn và Triệu Vương Như Ý biến hóa; 5- Trong niên hiệu Ngụy Tương Vương có người nữ biến hóa; 6- Trong niên hiệu Hán Kiến Bình có người nam biến hóa; 7- Trong niên hiệu Hán Kiến An có người nam biến hóa; 8- Trong niên hiệu Tấn Nguyên Khang có người nữ biến hóa; 9- Thời Tấn Huệ Hoài có người nam nữ biến hóa; 10- Thời Hán Cảnh Đế có người biến hóa; 11- Thời Hán Tuyên Đế con gà biến hóa; 12- Trong niên hiệu Tấn Thái Khang có con cá và con cua biến hóa; 13- Khổng Tử vào thời Trần ở trong quán đàn ca có con gà đề biến hóa; 14- Thời Lương có cư sĩ Vi Anh, người vợ họ Lương lấy chồng biến hóa; 15- Thời Tấn ở quận Dự chương có quan lại Dịch Bạt biến hóa; 16- Thời Tấn ở huyện Nghi Dương có người nữ họ Bành tên Nga biến hóa; 17- Thời nhà Tấn có huyện Thái Mạt có mẹ Ngô Đạo Tông biến hóa; 18- Thời nhà Tấn ở huyện Phục Dương có con trâu biến hóa; 19- Con gái của Viêm Đế biến hóa; 20- Biến hóa ghi xen lẫn trong các truyện; 21- Thời nhà Tấn có đình miếu thờ thần ở Giang Nam biến hóa; 22- Thời nhà Tần ở Nam Phương có Lạc Dân bay đầu biến hóa; 23- Cao Dương Thị cùng sanh ra làm vợ chồng biến hóa; 24- Thời nhà Ngụy có người tộc Man trong Bắc Sơn-huyện Tâm Dương làm phép thuật biến hóa; 25- Thời nhà Ngụy có mẹ của Tống Sĩ Tông ở Thanh Hà bởi vì tắm mà biến hóa,.

1: Nói đến đạo Từ bi cứu giúp chấn động người xưa nhìn vào cách thức, phương pháp biến hóa thần thông có nguồn gốc khó suy lường, đây là bậc đại Thánh ở phương khác, không phải là khả năng bình thường của người trong khu vực, cùng tận điều ấy không thể bắt đầu, suy xét điều ấy không thể hết được. Nhưng phàm hay Thánh tuy sai khác mà biến hóa có điểm như nhau. Bởi vì trí có cạn sâu-chương có thô tế, cơ có lớn nhỏ-hóa có rộng hẹp. Đại khái là đạt đến cội rễ của sanh tử, thì có thể nói là biến hóa rồi. Nếu như dựa theo Phật giáo tin hiểu nhân quả, thì nhân duyên dựa vào nhau mới thành ra biến hóa. Nếu như căn cứ theo thế tục ngoại đạo thì không đạt đến nơi rộng lớn, chỉ tin duyên khởi mà không dựa vào nhân tố có sẵn. Vì vậy trong Thiên Bảo Ký nói: “Trời có năm khí hóa hiện thành ra vạn vật, Mộc tinh là Nhân, Hỏa tinh là Lẽ. Kim tinh là Nghĩa, Thủy tinh là Trí, Thổ tinh là Ân. Năm khí hoàn toàn tinh khiết thì Thánh đức đầy đủ vậy. Mộc trước thì Nhục, Hỏa trước thì Dâm, Kim trước thì Bạo, Thủy trước thì Tham, Thổ trước

thì Ngoan. Năm khí hoàn toàn hỗn loạn thì làm dân đen thấp hèn vậy. Trung Thổ nhiều Thánh nhân, là hòa khí đã kết giao. Tuyệt Vực nhiều quá vật, là khí kỳ dị sinh ra. Nếu như vâng chịu khí này thì ắt phải có hình thể này, nếu như có hình thể này thì ắt phải sinh ra tánh tình này. Vì vậy người ăn ngũ cốc có trí tuệ mà lịch sự, loài ăn cỏ cây nhiều sức lực mà ngu dốt, loài ăn lá dâu có tơ tằm mà thành bướm, loài ăn xương thịt có dũng cảm mà man rợ, loài ăn đất đá không có tâm mà không dứt, loài ăn không khí là thần minh sống lâu, loài không ăn thì không chết mà linh thiêng, eo to không kể giống đực-eo nhỏ không kể giống cái, không có giống đực bên ngoài tiếp nhận-không có giống cái bên ngoài sinh đẻ. Sâu bọ ba lần thay đổi trước có thai sau kết giao, thú vật gồm đủ yêu thương, tự nhiên trở thành đực-cái, sống nhờ dựa vào cây cao, tùng la nhờ cậy phục linh, gốc cây ở tại đất, trồng bèo ở tại nước, chim xếp hàng giữa hư không mà bay, thú đạp lên mặt đất mà chạy, sâu bọ chui trong đất mà nắp kín, cá tìm vực sâu kín đáy mà ở, căn cứ vào Trời thì gôn gũ trên cao, căn cứ vào đất thì gôn gũ dưới thấp, căn cứ vào thời gian thì gôn gũ bên cạnh, bởi tất cả đều thuận theo chủng loại của mình”. Chim Trĩ ngàn năm đi vào biển làm con trai, chim Tước trăm năm đi vào sông làm con Sò, con Rùa-con Giải ngàn năm có thể cùng người nói chuyện, con Cáo ngàn năm đứng dậy làm cô gái đẹp, con Rắn ngàn năm chắt đứt mà nối lại, con chuột trăm năm mà lại có thể bói tướng, là số đã đến vậy. Ngày Xuân phân chim Ưng biến thành chim Gáy, ngày Thu phân chim Gáy biến thành chim Ưng, là thời thay đổi vậy. Vì vậy cỏ thối hóa thành con đom đóm, lau sậy mục hóa thành con dế mèn, cây lúa hóa thành con sâu gạo, lúc mạch hóa thành con Bướm vàng mình có gai. Vây cánh sinh ra vậy, mắt mũi tạo thành vậy, tâm trí tồn tại vậy. Đây là từ loài không có tri thức mà hoá thành loài có tri thức, mà khí thay đổi vậy. Chim Hạc hoá thành con Hoẵng con Rắn hóa thành con Ba ba, con dế mèn, hoá thành con Tôm, không mất đi khí huyết đó mà hình hài tính năng thay đổi. Tương tự như vậy không thể nào nói hết được, ứng theo biến đổi mà chuyển động, thì gọi là thuận theo lẽ thường, nếu như sai phương pháp ấy thì đó là yêu quái tai vạ, vốn là thể dưới thấp sinh ra khí trên cao thì điều ấy không phù hợp. Người sinh ra thú vật-thú vật sanh ra người, khí ấy là hỗn loạn vậy. Nam hóa thành nữ, nữ hóa thành nam, là tính chất của khí ấy vậy. Lỗ Ngư đau xót vì bệnh tật trong bảy ngày mà hoá thành cọp, hình hài thân thể biến đổi mà móng răng bày ra, người anh vừa đi vào kiến vồ mà ăn thịt. Đang lúc làm người không biết sắp làm cọp, đang lúc làm cọp

không biết lúc ấy vốn là người. Trong Thời Tấn Thái Khang, Nguyên Sĩ ở quận Trần Lưu, bị chim muông làm tổn hại đến kiệt sức, không chịu được sự đau đớn đó, nhiều lần nghĩ vết thương ấy, đã vậy mà ở trong lỗ mũi hóa thành hai con rắn độc. Trong thời Tấn Nguyên Khang-Lịch Dương Kỷ Nguyên ghi: Người khách ăn một con rùa, đã vậy mà thành ra cái u trong bụng, thầy thuốc dùng thuốc để chữa trị, xổ ra mấy thăng rùa con, to bằng đồng tiền trinh, đầu và chân đầy đủ, hoa văn trên mai rùa đều có, nhưng bị trúng thuốc nên rùa đã chết. Vợ chồng không phải khí thay đổi mà sinh đẻ, lỗ mũi không phải là nơi mang thai sinh con. Đạo lý hưởng thụ đầy đủ chẳng phải là vật. Từ đây mà quán xét, sự sanh tử của mọi vật, liên quán đến sự biến hóa của nó. Suy nghĩ chẳng phải là thần thông, tuy cầu mong nhiều ở chính mình mà hiểu biết xấu tự nó xảy ra. Nhưng cỏ mọc hóa thành con đom đóm bởi vì rữa nát, lúa mạch hóa thành con bướm vàng mình có gai bởi vì độ ẩm. Vậy thì sự biến hóa của mọi vật đều có nguyên do. Người làm nông chỉ có làm cho lúa mạch thay đổi, thì dùng tro mà ngâm. Thánh nhân theo lý làm cho mọi vậy thay đổi, thì lấy đạo mà cứu giúp. Điều ấy không phải như vậy ư? Nay đã hiểu rõ sự việc, hẳn nhiên chưa đủ để suy xét đến tận cùng sự biến hóa ấy... đây chính là do tạp nghiệp trong ý thức vốn có của chúng sinh huân tập mà thành. Bởi vì chủng tử đã thành thực dựa vào duyên nơi khác mà hình thành, tình và chẳng phải tình tùy theo duyên phát khởi mà biến hóa. Nếu trước đó không có chủng tử thì cho dù gặp duyên ấy, mà duyên phân tán-lực yếu ớt cũng không thể nào một mình biến hóa được. Bởi vì nhân dựa vào duyên cho nên chủng tử không một mình thành tựu, bởi vì duyên nương vào nhân nên duyên không một mình lo liệu được. Nhân duyên hòa hợp, lực dụng bằng nhau, vạn loại từ đó sinh ra, một cá thể không có năng lực thành lập, ngộ hầu người có hiểu biết trong tương lai, lẽ nào ngờ vực chọn điều gì khác hay sao?

2: Tả Từ, tên hiệu là Nguyên Phóng, người vùng Lư Giang, có thần thông biến hóa, thường ngồi chơi với Tào Công. Tào Công nói: Hôm nay hội lớn nhưng tiếc là không có được cá Lỗ ở sông Ngô Tùng để mổ thịt: Nguyên Phóng nói: Có thể bắt được. Yêu cầu có chiếc chậu đồng chứa đầy nước, Nguyên Phóng lấy cần trúc thả mỗi câu trong chậu nước, một lát kéo ra một con cá Lỗ. Tào Công vỗ tay khen ngợi. Người tham gia trong hội đều ngạc nhiên. Tào Công nói: Một con cá không đủ cho bữa tiệc, có được hai con thì tốt biết bao! Nguyên Phóng bèn tiếp tục thả mỗi câu. Chốc lát kéo ra hai con, đều dài hơn ba thước rất tươi sống đáng yêu. Tào Công liền mổ thịt ban tặng cho cả bàn tiệc. Tào

Công nói: Nay đã có được cá Lỗ, tiếc rằng không có được gừng mọc ở đất Thục mà thôi! Nguyên Phóng nói: Có thể có được. Tào Công sợ rằng gừng ấy mua ở gần đường, nhân đó nói: Xưa tôi sai người đến nước Thục mua gấm, có thể khiến người nói với sứ giả của tôi, khiến cho mua thêm hai xấp. Người đi lát sau trở về có được gừng tươi, lại nói: Ở trong tiệm gấm gặp người đi sứ của Tào Công, đã khiến mua thêm hai xấp. Sau đó trải qua hơn một năm, người đi sức của Tào Công trở về quả nhiên mua thêm hai xấp gấm. Hỏi điều ấy thì nói rằng: Ngày ấy tháng ấy trước đây gặp người ở trong cửa tiệm, đem lệnh của Tào Công mà truyền lại cho biết là trước đây gặp người ở trong cửa tiệm, đem lệnh của Tào Công mà truyền lại cho biết là mua thêm hai xấp gấm. Về sau Tào Công đi đến vùng ngoại thành có những sĩ tử đi theo hơn một trăm người. Nguyên Phóng bèn một chĩnh rượu và một miếng thịt khô tự tay nghênh chính đi rót rượu mà mời bá quan, bá quan đều no say. Tào Công trở lại kiểm tra nhà bán rượu, nhưng chuyện hôm qua đều không còn gì là rượu ngon với thịt khô nữa rồi. Tào Công ác hiểm ngầm ngầm muốn giết Nguyên Phóng, Nguyên Phóng đang ngồi với Tào Công, lúc sắp bị bắt, Nguyên Phóng lại đi vào bức tường bỗng nhiên không thấy nữa, thế là chiêu mộ binh lính để bắt giữ. Có người trông thấy ở chợ bèn bắt lấy, mà người trong chợ đều có hình dạng giống như Nguyên Phóng. Sau đó có người trông thấy Nguyên Phóng ở đầu núi vùng Dương Thành, người đi đường đuổi theo, Nguyên Phóng lẫn vào trong bầy dê. Người đi đường biết Nguyên Phóng ở trong bầy dê, nói cho biết rằng: Tào Công không muốn giết hại lẫn nhau, pháp thuật vốn có của ông đã nghiệm đúng, chỉ muốn cùng gặp mặt nhau. Trong bầy dê bỗng nhiên có một con dê đực rất già, quỳ hai đầu gối trước vượn trắng người mà nói rằng: Vội vàng như vậy! Người đó liền nói: Chính là con dê này. Thế là tranh nhau xúm lại muốn bắt, mà bầy dê mấy trăm con đều là dê đực, cùng quỳ gối trước trắng người nói rằng: Vội vàng như vậy! Thế là chẳng biết phải chọn bắt con nào! Lão tử nói: “Ta sợ dĩ bị tai họa lớn, là bởi vì ta có thân hình, đến khi Ta không có thân hình, thì Ta có gì lo sợ đâu?” nếu như đẳng cấp của Lão Tử thì có thể nói là luôn luôn không có thân hình rồi, há không khác nhau xa hay sao?

3: Con gái của Hoàng đế Thiệt Đỏa Sơn chết đi, hóa thành loài cỏ kỳ quái, lá loài cỏ ấy sanh ra thành lá, hoa loài cỏ ấy màu vàng, hạt loài cỏ ấy giống như trái tơ hồng, cho nên người uống loài cỏ kỳ quái này, thường xinh đẹp hơn người khác.

4: Năm thứ ba mươi ba thời Chu Tuyên Vương ra U Vương, thì

trong kho tàng có con ngựa hóa thành con cáo.

5: Năm thứ hai thời Tấn Hiến Công, Chu Huệ Vương sống tại nước Trịnh, người nước Trịnh đi vào Vương Phủ, phần nhiều dẫn đến hóa làm quỷ quái hại người, Trường Hoàng thấy cảnh giết hại, người nước Thục che giấu vết máu đó, cho nên ba năm mà trở thành ngọc xanh biếc.

6: Thời Hán Linh Đế, mẹ của Hoàng Thị ở vùng Giang Hạ tắm gội nằm trong bồn nước rất lâu mà chẳng đứng dậy, đã biến thành con Ba Ba rồi. Nữ Tỳ kinh hãi chạy đi bẩm báo, lúc mọi người chạy đến, con Ba Ba chuyển vào hang sâu, sau đó luôn luôn xuất hiện. Lúc đầu đắm trong mái tóc có cài một cái trâm bằng bạc, hãy còn ở trên đầu tóc, Thế là Hoàng Thị nhiều đời không dám ăn thịt loài Ba ba.

7: Ngày cuối tháng sáu năm thứ nhất thời Ngô Bảo Định, ở huyện Đan Dương có mẹ của Tuyên Hiên tuổi tám mươi rồi, cũng bởi vì tắm gội trong hồ mà hóa thành con Ba ba, hình dáng ấy giống như mẹ của Hoàng Thị, bốn anh em của Hiên đóng cửa bảo vệ mẹ, đào trong nhà làm hố lớn cho nước chảy vào, con Ba ba ấy đi vào trong dòng nước đùa giỡn, trong một vài ngày thường vươn dài cổ ra, cũng nhìn xem đợi lúc cửa hé mở thì bỏ đi quanh quẩn, rồi tự mình bò vào hang sâu, sau đó không còn trở lại.

8: Hạ Cồn là cha của Thiên Tử, Triệu Vương như ý là con của Hán Tổ, mà Tổ làm con gấu lông vàng, Ý làm con chó lông xám.

9: Năm thứ ba thời Ngụy Tương Vương, có người con gái, từ đầu hóa làm người chồng, cùng với vợ sinh con, vì vậy trong kinh Phòng Dị Truyện nói: “Người con gái hóa làm người chồng, đó gọi là âm hưng vượng, người hèn hạ làm vua. Người đàn ông hóa làm người vợ, đó là khí âm trội hơn khí dương, điều dữ ấy là diệt vong vậy”.

10: Trong thời Hán Kiến Bình, Dự Chương có người con trai, hoá thành con gái, gả làm vợ người ta sinh được một cháu bé. Trong Trường An Trần Phụng nói: “Dương biến đổi thành âm, sắp mất đi người kế tự. Sinh được một người con, là sẽ nối tiếp một đời rồi mới chấm dứt. Vì thế khiến cho Ai Đế băng hà-Bình Đế suy vong, mà Vương Mãng cướp ngôi vậy.

11: Năm thứ bảy thời Hán Kiến An, Việt Tê có người con trai hóa thành con gái Chu Quần nói: Thời Ai Đế lúc ấy có sự biến này, sắp có sự cố thay đổi thời đại đây. Đến năm thứ hai5, Hiến Đế phong đất đai và tước vị công hầu huyện Sơn Dương.

12: Trong thời Tấn Nguyên Khang, vùng An Phong có người con gái nói rằng Chu Thế Ninh, đến năm tám tuổi dần dần hóa thành con

traí. Đến năm 17-1 tám tuổi thì khí chất tánh tình đã thành tựu, thể chất con gái thay đổi mà không hết, thể chất con trai thành tựu mà không triệt để, nhiều vợ mà không có con.

13: Đời Tấn Huệ Hoài, ở vùng Kinh Lạc có người, một thân mà có hai thể chất nam và nữ, cũng có thể cùng vui mừng với nhau mà đặc biệt là thích sự dâm dục. Lúc thiên hạ gặp chiến tranh ly loạn, là bởi vì khí của nam nữ hỗn loạn mà gây ra những hiện tượng quỷ quái vậy. Đang trong thời gian hưng thịnh, lại có người con gái có âm hộ ở bụng sống tại Dương Châu, tánh cũng thích dâm sắc, vì vậy trong kinh Phòng Dị Truyện nói: “Người yêu quái sanh con có âm hộ ở đầu, thì thiên hạ đại loạn. Nếu như ở bụng thì thiên hạ xảy ra sự cố. Nếu như ở lưng, thì thiên hạ không có tương lai”.

14: Tháng chín năm thứ nhất thời Hán Cảnh Đế, người Hạ Mật vùng Giao Đông, tuổi trên 70 mọc ra cái sừng, trên sừng có lông mọc ra. Vì vậy trong kinh Phòng Dị Truyện nói: “Quan tể Tướng không chu đáo công việc nên người tà ác mọc sừng”. Trong Ngũ Hành Chí nói: “Bởi vì là người thì không thích hợp để mọc sừng, giống như các nước chư hầu thì không nên dấy binh hưởng về kinh Sư vậy”. Sau đó xảy ra nạn bảy nước khởi lên binh biến.

15: Năm thứ nhất niên hiệu Hoàng Long thời Hán Tuyên Đế, trong chuồng ngựa Lạc Linh của điện Vị Ương có con gà mái hóa thành con gà trống, bộ lông cũng thay đổi, không gáy không đẻ không có cựa. Trong niên hiệu Sơ Nguyên thời Hán Nguyên Đế, phủ Thừa Tướng nhà họ Sử có con gà mái hóa thành con gà trống, có mào-có cựa, thậm chí gáy và đẻ trứng.

Trong năm Vĩnh Quang thời nhà Hán Nguyên Đế, có người tặng con gà trống mọc sừng, trong Ngũ Hành chí nói: “Điều này là điềm ứng của Vương Thị vậy”.

16: Năm thứ tư thời Tấn Thái Khang, ở quận Cối Kê có con Cáy và con Cua đều hóa làm chuột, những loài chó ở giữa đồng hoang, ăn nhiều lúa má trở thành tai họa. Lúc mới hóa thành chỉ có lông thịt mà không có xương, chúng đi lại không thể nào qua khỏi bờ ruộng. Sau vài ngày thì đều trở thành mạnh mẽ. Đến năm thứ sáu ở huyện Nam Dương bắt được con Cọp hai chân, con Cọp có Âm tính mà ở nơi Dương, là loài thú màu như vàng, tên gọi của ngọn lửa Nam Dương vậy. Kim tinh đưa vào lửa mà mất đi hình thể ấy, là yêu quái làm hỗn loạn vương thất vậy.

17: Khổng Tử gặp nguy ở nước Trần, đàn ca ở trong hội quán,

đêm khuya có một người cao hơn chín thước, mặc áo đen mũ cao, lớn tiếng quát mắng làm chấn động mọi bề. Tử Cống tiến lên hỏi là người nào vậy, thì xách Tử Cống mà kẹp lại. Tử Lộ kéo ra cùng đánh nhau tại sân hội quán, một lúc sau không thấy thắng được. Khổng Tử quan sát, thấy trong xe cộ binh giáp ấy, luôn luôn mở ra như bàn tay. Khổng Tử nói: Sao không tìm hiểu xe cộ binh giáp ấy kéo ra mà làm mất đi? Tử Lộ làm như lời khuyên, giấu tay ngã nhào xuống đất, thì chính là con cá Đê to lớn, dài hơn chín thước. Khổng Tử than rằng: Đây là loài vật, tại sao lại đến đây vậy? Ta nghe nói loài vật già là nơi nương cậy của mọi tinh tú, bởi vì suy yếu mà đến nước này vậy. Lẽ nào vì ta gặp phải nguy khốn hết lương thực thuận theo mà sinh bệnh chẳng? Nói đến sáu loài vật nuôi trong nhà và rùa-rắn-cá-cua cho đến cỏ cây lâu đời, thì tinh lực đều dựa vào đó có năng lực trở thành yêu quái, cho nên gọi là Ngũ Đậu. Ngũ Đậu là phương hướng của Ngũ Hành thì đều có vật của mỗi phương, Đậu là già lão vậy. Do đó vật gì lâu năm thì trở thành kỳ quái rồi, giết đi thì chấm dứt, có gì lo sợ đâu? Hoặc giả Trời đất chưa mất đi văn vẻ, vì vậy mà gắn liền với mạng của Ta ư? Không như vậy thì tại sao đến mức này? Đàn ca không nghĩ. Tử Lộ nấu chín, mùi vị ấy thêm hứng thú cho người bệnh, ngày mai liền lên đường.

Mười ba chuyện trên đây trích từ Sư Thần Ký.

18: Thời nhà Tấn ở quận Chương có quan lại tên Dịch Bạt, trong thời Nghĩa Hi-Tấn An Đế có lần được về nhà cố ý trốn mất không trở lại. Quận phủ sai người truy tìm trông thấy Dịch Bạt nói năng như bình thường, cũng vì vậy mà giúp cho phương cách, sử giả thúc giục để xếp đặt hành trang. Dịch Bạt nhân đó nói rằng: Ông xem mặt tôi vẫn thấy mất mũi, sừng giương lên thân hình có vân màu vàng! Tức thì đứng thẳng một chân nhảy ra cửa đi mất, nhà trước kia dựa vào núi rừng mà sống, cuối cùng từ loài Hươu biến thành con Cọp lớn có ba chân, chân đã dựng đứng thì biến thành cái đuôi của con cọp.

Câu Chuyện trên đây trích từ Dị Uyển.

19: Biến loạn của thời Tấn Vĩnh Gia, quận huyện không có chủ nhất định, ở huyện Nghi Dương có cô gái, họ Bành tên Nga, cha mẹ anh em hơn mười người, bị giặc cướp giết hại ở Trường Sa, lúc ấy Bành Nga gánh thùng ra mức nước bên suối, nghe giặc cướp đến liền chạy trở về, chính lúc ấy trông thấy nhà cửa đã phá tan tành, đau xót không sao kể xiết, cùng với giặc cướp đánh nhau, giặc cướp bắt trời Bành Nga dẫn ra bên bờ suối muốn giết hại. Vùng núi ấy có núi lớn, tường đá cao mấy chục trượng, Bành Nga ngược mặt gọi ta rằng: Trời cao lẽ nào có thần



linh hay không, tôi bị tội gì mà phải chịu như vậy? Nhân đó chạy nhanh hướng vào núi, núi dựng đứng mở ra rộng đến mấy trượng, đường bằng phẳng giống như đá mài, bọn giặc cũng đuổi theo Bành Nga vào núi, núi liền sụp xuống khép lại lặng lẽ giống như ban đầu. Giặc cướp đều bị đè chết trong núi mà đầu thò ra ngoài. Vào trong núi thì Bành Nga ẩn kín không trở ra nữa. Thùng nước của Bành Nga bỏ lại hóa thành tảng đá có hình dáng tựa như con gà. Người địa phương vì vậy gọi là núi Thạch Kê, dòng suối là đầm Bành Nga.

Câu chuyện trên đây trích từ U Minh Lục.

20: Năm thứ tư thời Tấn Nghĩa Hi, Ngô Đạo Tông ở huyện Thái Mạt-quận Đông Dương, cha mất sớm, chỉ sống cùng với mẹ, không có vợ con. Đạo Tông đi làm thuê không ở nhà, người hàng xóm nghe trong nhà Đạo Tông có tiếng âm ào phát ra, trộm nhìn không thấy mẹ Đạo Tông mà chỉ có con Cọp Vằn đen ở trong nhà đó, người hàng xóm kinh hãi, sợ rằng Cọp vào nhà đó đã ăn thịt mẹ Đạo Tông, thì gõ trống quy tụ mọi người, cùng nhau đến cứu. Xung quanh nhà mọi người cùng xông thẳng vào nhưng không thấy có Cọp, chỉ thấy bà mẹ nói năng như bình thường, không hiểu gì ý đó, người con trở về, bà mẹ nói với con rằng: Tội lỗi xưa kia gặp kẻ truy đuổi nên có sự biến hóa. Sau đó một tháng vào một ngày nọ thì mất mẹ, trong phạm vi của huyện tai họa do Cọp liên tiếp xảy ra, mọi người đều nói rằng: Bà mẹ là con Cọp vằn đen. Dân làng lo sợ khiến người tìm cách bắt chết. Cọp giết chết mấy người. Người sau bắt Cọp thì có con Chim Ưng trắng cùng dùng cái kích đâm giữa bụng cọp, nhưng không thể nào đâm chết được. Trải qua mấy ngày sau Cọp trở về nhà mình nằm trên giường như cũ, nhưng không thể trở lại hình dáng con người, nằm úp mặt trên giường mà chết. Người con gào khóc như cách thức mai táng mẹ của mình, sớm tối đứng trước thì hài mà khóc lóc suy tư.

Câu chuyện trên đây trích từ Tề Hải Ký.

21: Thời Tấn ở huyện Phục Dương, Lý Dân có một đứa con chăn trâu, con trâu bỗng nhiên liếm đứa trẻ này, thịt nơi trâu liếm đều trắng bạch, đứa trẻ một lát sau thì chết. Nhà ấy chôn cất đứa trẻ này, giết trâu để mời khách bạn. Tất cả hơn 20 người nam nữ ăn thịt con trâu này, đều biến thành cọp.

Câu chuyện trên đây trích từ Dĩnh Huy Quảng Châu Ký Lục.

22: Nữ Oa là con gái của Viên Đế đi chơi ở Đông Hải chìm tàu mà chết, hóa thành chim Tinh Vệ, hình dạng loài ấy giống như Quạ, thường ngâm gỗ đá của vùng Tây Sơn, bay về để lấp Đông Hải; Khoa Phụ cùng

mặt Trời tranh nhau chạy khát cổ uống nước, sông khô cạn không đủ uống, đến phía Bắc uống nước trong đầm lớn, chưa đến nơi thì đã chết, bỏ lại cây gậy hóa thành rừng Đặng.

Câu chuyện trên đây trích từ Sơn Hải Kinh.

23: Trong Bác Vật Chí nói! “Nhựa cây thông thấm vào trong đất ngàn năm hóa thành vị thuốc Phục Linh, vị thuốc Phục Linh ngàn năm hóa thành Hồ Phách, Hồ Phách cùng gọi là Giang Châu. Nay ở vùng Thái Sơn có Phục Linh mà không có Hồ Phách, ở Ích Châu-Vĩnh Xương xuất hiện Hồ Phách mà lại không có Phục Linh”. Hoặc là nói rằng: “Đốt cháy tổ ong mà làm ra”. Không rõ hai thuyết này thì thuyết nào là đúng? Trong Thần Nông Bản Thảo Kinh nói: “Lấy lòng đỏ-lòng trắng trứng gà trộn lẫn nhau nấu chín, và lúc còn mềm mại tùy ý khắc thành vật gì, dùng rượu để ngâm, qua vài đêm đã cứng, đặt vào trong phần hồng thì ngọc thật-ngọc giả không phân biệt được”. (Những vật thường dùng của thế gian này không làm thì không được).

Trong Hàn Thi Ngoại Truyện nói: “Khổng Tử nói: Rau Hẹ lâu năm biến thành con chim Tước, cây Hương Bồ lâu năm biến thành lau sậy”. Trong Sư Thần Ký nói: “Con Ong đất tên gọi là con Tò Vò. Đời nay gọi là Ế Ông, là loài eo nhỏ. Đó là loài vật giống đực không có giống cái, không giao cấu-không sinh đẻ thường lấy con của tầm ăn lá dâu mà nuôi dưỡng, vì thế hóa thành con của mình vậy”.

24: Tần Chu Phổng trẻ cùng với người buôn đi ngược lên theo dòng sông, đêm đến vào trong đình miếu ở lại, bạn bè cùng đi nói với nhau rằng ai có thể vào ngủ lại trong miếu? Chu Phổng tánh tình gan dạ quả quyết, nhân đó lên bờ ngủ lại trong miếu, suốt đêm không có gì xảy ra. Sáng sớm thức dậy thấy trong miếu có ông lão đầu bạc phơ, Chu Phổng liền bắt lại, hóa thành con Vịt trống. Chu Phổng bắt đem về thuyên muốn mổ thịt nấu ăn, vì thế mà bay đi mất, sau đó hoàn toàn không có gì khác.

Câu chuyện trên đây trích từ Thuật Dị Ký.

25: Thời nhà Tần ở vùng Nam Phương có Lạc dân, đầu người đó có thể bay đi. Loại người đó có nơi cúng tế, gọi là Trùng Lạc, vì vậy nhân đó lấy làm tên gọi. Thời nhà Ngô có tướng quân Chu Hoàn nuôi một nữ tỳ, mỗi đêm sau khi nằm thì đầu nhất định sẽ bay đi, hoặc là theo cái lỗ chó chui, hoặc là theo cửa sổ trên mái nhà mà ra vào, dùng hai lỗ tai làm hai cánh, gần sáng lại bay trở về. Nhiều lần như vậy, người bên cạnh cảm thấy kỳ quái, trong đêm nhắm theo nhìn xem thì thấy chỉ có thân hình mà không có đầu, thân thể ấy hơi lạnh nhưng hơi

thở cất giãm liên tục, bèn lấy vải để trên đầu, cùng nhau canh giữ khóc lóc nỉ non, không biết làm sao được. Ý muốn ra đi, vĩnh viễn không thể giữ lại được. Coi xét nhiều ngày thì đã hiểu, tự tìm cách bò ra ngoài cửa mà đi mất, đuổi theo nhưng không đuổi kịp, tức thì đi vào dòng nước. Trải qua mấy ngày bỗng nhiên trở về, đi xem xét quanh nhà cửa giống như thường ngày, hoàn toàn không nói gì mà lại ra đi. Người lúc ấy nói rằng Sĩ Tông nên tiến hành tang lễ lo liệu chế phục. Sĩ Tông vì mẹ tuy hình hài biến đổi mà sinh lý hã y còn tồn tại, cuối cùng không thể lo liệu việc tang. Tương tự cùng với mẹ của Hoàng Thị ở vùng Giang Hạ.

Hai chuyện trên đây trích từ trong Sưu Thần Ký.

29: Thời nhà Lương có chùa Khai Thiện, là người vùng Kinh Triệu, ở nhà của Vi Anh. Vi Anh chết sớm, vợ là Lương Thị không lo liệu việc tang mà lấy chồng khác, lại lấy Hương Tử Tập vùng Hà Nội làm chồng, tuy nói là đi lấy chồng khác mà vẫn ở nhà của Vi Anh. Vi Anh nghe Lương Thị lấy chồng khác, ban ngày mà trở về, cưỡi ngựa dẫn theo mấy người đến ở trước nhà, gọi rằng: Này A Lương! Em quên tôi rồi ư! Tử Tập kinh hãi cảm thấy quái lạ giương cung mà bắn, bị trúng tên mà ngã xuống, lập tức biến thành tùy tùng đều biến thành người như cây Hương Bồ. Lương Thị kinh hoàng liền bỏ nhà làm thành ngôi chùa.

Chuyện này thấy trong Lạc Dương Tự Ký Truyện.

-----

**Thiên thứ 26: MIÊN MỘNG**

Thiên này có năm phần: Thuật ý, Tam tánh, Thiện tánh, Bất thiện, Vô ký.

**Thứ nhất- PHẦN THUẬT Ý**

Vốn là một tâm tích lũy thành ba pháp giới, hạng ngu si khinh mạn rơi vào chỗ mê muội đình trệ chìm đắm, muốn bàn đến phạm vi ấy thì khó mà biết được nguồn gốc đó. Vì lẽ đó xa xưa từ vô thủy cho đến thân thể bây giờ, luân chuyển trong sanh tử trải qua vô số đời đời kiếp kiếp không làm sao ví dụ được, sáng suốt-mê muội theo thứ tự phát sinh như củi lửa không thể nào ví được, dòng nước chảy qua chẳng trở lại-bóng trăng trong nước khó mà giữ được, tạm thời nói đến đạo lý của sự thịnh suy cùng với thời thế mà tạo thành lẫn nhau. Con đường của giấc mộng dựa vào tâm mà biến động, biến động dựa vào Thức bên trong cảnh dựa vào sự huân tập bên ngoài, duyên huân tập tốt xấu khiến giấc mộng nổi thông cả ba tánh. Nếu đời trước có thiện ác thì giấc mộng có lành dữ, đây là có ghi nhớ. Nếu tập khí không có thiện ác thì giấc mộng có lành dữ, đây là có ghi nhớ. Nếu tập khí không có thiện ác thì trông thấy mọi chuyện đều bình thường, đây là không ghi nhớ. Nếu ban ngày duyên với xanh-vàng, thì mộng tưởng vẫn giống nhau, đây là tưởng đến mà mộng. Nếu thấy lên xuống-nước lửa cùng lúc xâm nhập, đây là bệnh có mộng. Tuy giấc mộng nổi thông cả ba tánh, nhưng mà có báo ứng-không có báo ứng, muốn biết điều này thì như trong kinh diễn tả dưới đây.

**Thứ hai- PHẦN TAM TÁNH**

Như trong Thiện Kiến Luật nói: “Mộng có bốn loại: 1- Mộng vì bốn đại không hòa hợp, 2- Mộng vì trước đã trông thấy, 3- Mộng vì người cõi Trời, 4- Mộng vì nghĩ đến”. Thế nào là mộng vì bốn Đại không hòa hợp? Đáp: Lúc ngủ mộng thấy núi sục, hoặc thấy bay vút lên giữa hư không, hoặc thấy hổ lang Sư tử-giặc cướp rượt đuổi, đây là mộng vì bốn Đại không hòa hợp, hư giả mà không thật có. Thế nào là mộng vì trước đã trông thấy? Đáp: Hoặc là trông thấy vào ban ngày, hoặc là trắng-hoặc là đen, hoặc là trai-hoặc là gái, vào ban đêm nhất định mộng thấy, đây cũng là không thật có. Thế nào là mộng vì người cõi Trời? Đáp: Giống như thiện tri thức, người cõi Trời theo đó hiện rõ ra trong giấc mộng tốt lành, khiến cho người được tốt lành. Nếu như là ác tri thức vì thế hiện rõ ra giấc mộng xấu ác. Đây chính là giấc mộng chân thật. Thế nào là mộng vì nghĩ đến? Đáp: Thân trước đây của người này, hoặc là có phước đức, hoặc là có tội chướng, nếu là người phước

đức thì hiện bày giấc mộng tốt lành, người tội chướng thì hiện bày giấc mộng xấu ác. Như Bồ-tát lúc ban đầu sắp vào thai mẹ, mộng thấy voi trắng từ cung Trời Đao Lợi bước xuống đi vào hông phải của mẹ, đây là mộng do ý tưởng. Nếu mộng thấy các loại công đức như lễ Phật-tụng kinh-trì giới-bố thí..., thì đây cũng là mộng do ý tưởng. Hỏi: Mộng là thiện-bất thiện hay là vô ký? Đáp: Cũng là thiện-bất thiện và vô ký. Nếu như mộng thấy lễ Phật-nghe pháp-thuyết pháp, thì đây là công đức thiện. Nếu như mộng thấy sát-đạo-dâm, thì đây là giấc mộng bất thiện. Nếu mộng thấy những màu sắc xanh vàng đỏ trắng..., thì đây là giấc mộng vô ký. Hỏi: Nếu như vậy thì phải nhận chịu quả báo chăng? Đáp: Không nhận chịu quả báo. Tại vì sao? Bởi vì tâm nghiệp không đủ mạnh cho nên không thể cảm đến quả báo. Vì vậy luật nói: “Ngoại trừ trong giấc mộng không phạm”. Lại trong Ca-diếp Luận nói: “Thế nào là tất cả tương ứng với giấc ngủ? Đáp: Hoặc là ngủ không tương ứng với ngủ say, như lúc chưa ngủ say, thân không êm đầm-tâm không thư thái, thân nặng nề-tâm âu lo, thân mơ màng-tâm mê muội, thân hồ đồ-tâm rối loạn, vì giấc ngủ đã ràng buộc, đây gọi là ngủ không tương ứng với ngủ say. Thế nào là ngủ say không tương ứng với giấc ngủ? Đáp: Tâm không nhiễm ô ngủ say mà mộng, đây gọi là ngủ say không tương ứng với giấc ngủ. Thế nào là giấc ngủ say tương ứng? Đáp: Tâm nhiễm ô ngủ say mà mộng, đây gọi là giấc ngủ say tương ứng. Thế nào là không ngủ không say ngủ? Đáp: Ngoại trừ những trạng thái như trên đây. Hỏi: Ngủ say nên nói là thiện-bất thiện hay là vô ký? Đáp: Ngủ say hoặc là thiện, hoặc là bất thiện, có lúc là vô ký. Thế nào là thiện? Đáp: Tâm thiện ngủ say mà mộng. Thế nào là bất thiện? Đáp: Tâm bất thiện ngủ say mà mộng. Thế nào là vô ký? Đáp: Ngoại trừ những trạng thái như trên đây. Như trong giấc mộng mình bố thí-làm phước-trì giới-giữ trai thanh tịnh. Như lúc thiện tâm ngủ say mà làm phước, nên nói phước còn lại trả về, thì gọi là thiện. Thế nào là lúc ngủ say đã làm điều không có phước nên nói là trả về? Đáp: Như trong giấc mộng đã tạo ra nghiệp sát-đạo-dâm... Như tâm bất thiện ngủ say còn lại tâm không có phước trở về, thì gọi là bất thiện. Thế nào là lúc ngủ say đã làm điều phước không có phước, không nên nói là trở lại? Đáp: Như Lúc ngủ say tâm chẳng phải là có phước-tâm chẳng phải là không có phước trả về. Như trạng thái vô ký, lúc tâm ngủ say, đã làm điều phước, chẳng phải phước không nên nói trả về, thì gọi là vô ký. Hỏi: Mộng là gọi cho pháp như thế nào? Đáp: Là vô minh cái trong năm cái”.

**Thứ ba: PHẦN THIÊN TÁNH**

Như Kinh Xuất Sanh Bồ-đề Tâm nói: “Lúc bấy giờ Đức Thế tôn bảo với Ca-diếp Bà-la-môn rằng: Này người thiện nam! Có bốn loại mộng tốt lành đạt được pháp thù thắng. Những gì là bốn loại? Đó là ở trong giấc ngủ say mộng thấy hoa sen, hoặc lấy lọng tàn, hoặc thấy vầng trăng và thấy hình tượng đức Phật. Thấy như vậy rồi, nên tự vui mừng vì mình may mắn, mình gặp được pháp thù thắng. Bấy giờ Đức Thế tôn bèn thuyết kệ rằng:

*Nếu có ngủ say nằm mộng thấy hoa sen,  
Và nằm mộng trông thấy lọng tàn che mát,  
Hoặc là trong giấc mộng thấy rõ vầng trăng,  
Thuận theo sẽ thu được lợi ích to lớn.  
Nếu có nằm mộng thấy hình tượng đức Phật,  
Đầy đủ các tướng tốt trang nghiêm thân thể,  
Chúng sinh trông thấy đều hoan hỷ vừa lòng,  
Nghĩ rằng tương lai ắt làm Điều ngự Sư”.*

Lại trong kinh Tạp Bảo Tạng nói: “Xưa có Ác Sanh Vương, bởi vì việc làm tàn bạo-tà kiến không có lòng bi, cho nên Như lai khuyên Ca-chiên-diên chuyển hóa đất nước này. Ác Sanh Vương và Phu nhân đều được phát sanh niềm tin. Đại phu nhân của nhà vua là Thi-bà-cụ-sa, sau đó sanh ra Thái Tử tên gọi Kiều ba la. Lúc ấy nhà vua ở trong giấc ngủ mộng thấy tám điều: 1- Lửa cháy trên đầu, 2- Hai con rắn quấn vào eo lưng; 3- Lưới sắt mảnh ràng vào thân; 4- Thấy hai con cá đỏ nuốt lấy hai chân mình, 5- Có bốn con hạc trắng bay đến gần nhà vua, 6- Đi trong máu mà bùn ngập đến nách, 7- Bước lên núi Thái Bạch, 8- Chim Hạc-chim Tước che mát trên đầu. Từ giấc mộng tỉnh rồi cho rằng không tốt nên buồn rầu thảm thương, lập tức tìm hỏi các nơi các Bà-la-môn ngoại đạo. Ngoại đạo nghe nhà vua nằm mộng như vậy, vốn có hiềm khích đối với nhà vua và ganh ghét Tôn giả Ca-chiên-diên, nhân dịp nhà vua hỏi về giấc mộng này, bèn nói: Thật là không lành, không bài trừ ngăn chặn thì tai họa sẽ ập đến nơi thân nhà vua. Nhà vua nghe lời nói ấy, tin cho là không sai, càng thêm lo lắng phiền muộn. Liền hỏi rằng: Nếu như bài trừ ngăn chặn thì trước mắt cần phải có vật gì? Các Bà-la-môn nói: Các cần phải sử dụng là những điều mà nhà vua coi trọng và yêu mến, nếu chúng tôi nói ra thì nhà vua ắt không thể chịu được. Lúc ấy nhà vua đáp rằng: giấc mộng này thật tội tệ, chỉ sợ rằng tai họa lớn làm hại đến thân Ta, trừ bỏ giấc mộng của Ta trước kia thì không có gì luyến tiếc, xin nói cho Ta biết vật gì cần phải có. Các Bà-la-môn đều thấy sự ân cần đó thì

biết tâm nhà vua rất thiết tha, liền nói với nhà vua rằng: Những gì nên sử dụng để ngăn chặn giấc mộng có tám điều xấu ác này, cũng cần phải có tám loại có thể bài trừ được tai họa: 1- Giết phu nhân Thi-bà-cụ-sa mà nhà vua yêu mến, 2- Giết Thái tử Kiều ba la mà nhà vua yêu quý, 3- Giết Đại Thần phụ giúp của nhà vua, 4- Giết bề tôi thân cận mà nhà vua tin cậy, 5- Giết con voi một ngày có thể đi ba ngàn dặm của nhà vua, 6- Giết con lạc đà một ngày có thể đi ba ngàn dặm của nhà vua, 7- Giết con ngựa tốt của nhà vua, 8- Giết người trước đầu là Ca-chiên-diên mà nhà vua tôn kính; lại sau bảy ngày nếu giết tám loại này, tập hơn máu các loại đó mà đi lại trong ấy thì chắc chắn tiêu trừ được tai họa. Nhà vua nghe lời nói ấy lấy tính mạng mình làm trọng, tức thì đồng ý. Trở về đến trong cung ưu sầu áo não, phu nhân hỏi nhà vua vì sao như vậy? Nhà vua trả lời phu nhân đem giấc mộng không lành đã nói ở trước kể hết, và những gì cần phải có để ngăn chặn giấc mộng ấy như lời Bà-la-môn đã nói. Phu nhân nghe xong mà nói rằng: chỉ mong cầu thân mạng nhà vua bình an không tai họa gì, thân hàn mọn của thiếp nào đủ để quý trọng gì đâu! Lại thưa với nhà vua rằng: Sau bảy ngày nữa thiếp sẽ trở về với cái chết, cho phép thiếp đến chỗ Tôn giả Ca-chiên-diên ấy, ăn chay nghe pháp trong sáu ngày! Nhà vua nói không được, nếu như phu nhân đến nơi ấy được nói sự thật chuyện này, nếu Tôn giả kia biết chuyện bỏ Ta mà cao bay xa chạy thì làm sao? Phu nhân tha thiết ân cần, nhà vua không thể nào từ chối được, liền đồng ý với phu nhân. Phu nhân đến nơi Tôn giả ấy, lễ lạy chào hỏi rồi ở lại qua ba ngày. Tôn giả cảm thấy kỳ lạ bèn hỏi: Phu nhân của nhà vua chưa từng đến đây ở lại qua hai đêm, tại sao bây giờ không giống như lúc bình thường? Phu nhân trình bày đầy đủ giấc mộng xấu ác của nhà vua, sau bảy ngày nữa sẽ giết chúng ta để cầu mong tránh khỏi tai họa, mạng sống còn lại chẳng bao nhiêu cho nên đến để nghe pháp, nhân đó đến nơi Tôn giả nói rõ về giấc mộng của nhà vua. Tôn giả Ca-chiên-diên nói: Giấc mộng này rất tốt lành, nên có sự vui mừng đón nhận chứ không nên lấy làm lo lắng! Một là lửa cháy trên đầu, thì Quốc vương Bảo Chủ đang có chiếc mũ Trời, giá trị mười vạn lạng vàng đem đến dâng tặng cho nhà vua. Chính vì giấc mộng này, mà tâm phu nhân lo lắng gần hết bảy ngày sẽ bị nhà vua làm hại, sợ hãi điều ấy đến muộn, nên hỏi Tôn giả rằng: Lúc nào sẽ đến? Tôn giả đáp rằng: Giờ Thân hôm nay chắc chắn sẽ đến nơi. Hai là hai con rắn quấn vào eo lưng, thì Quốc vương Nguyệt Chi sẽ dâng tặng hai thanh kiếm, giá trị mười vạn lạng vàng, hôm nay đang đến. Ba là lưới sắt mảnh ràng vào thân, thì Quốc vương

Đại Tần sẽ dâng tặng râu chuỗi ngọc, giá trị mười vạn lạng vàng sáng sớm hôm sau sẽ đến. Bốn là hai con cá đở nuốt lấy hai chân, thì Quốc vương Sư tử sẽ dâng tặng đôi giày quý báu bằng Tỳ Lưu Ly, giá trị mười vạn lạng vàng, giờ ăn hôm sau sẽ đến. Năm là bốn con hạc trắng bay đến, thì Quốc vương Bạt Kỳ sẽ dâng tặng vàng bạc quý báu, giữa ngày hôm sau sẽ đến. Sáu là đi trong máu bùn, thì Quốc vương An tức sẽ dâng tặng chiếc áo Khâm Bà La may bằng lông hươu, giá trị mười vạn lạng vàng, xế chiều hôm sau sẽ đến. Bảy là bước lên núi Thái Bạch, thì Quốc Vương Khoáng Dã sẽ dâng tặng con voi lớn, vào giờ thân hôm sau sẽ đến. Tám là chim Hạc-chim Tước che mát trên đầu, thì nhà vua và phu nhân sẽ có chuyện riêng tư bí mật. Sự việc đến thì tự nhiên sẽ biết rõ ràng. Quả nhiên giống như Tôn giả đã nói, kỳ hạn đã đến, các nước dâng tặng phẩm vật đều đến. Nhà vua rất vui mừng, phu nhân Thi-bà-cụ-sa trước đã có chiếc mũ cỡi Trời, lại gặp Quốc vương Bảo Chủ dâng tặng thêm một chiếc mũ cỡi Trời, nhà vua nhân đó đùa giỡn so sánh liền cởi bớt một lớp mũ cỡi Trời mà phu nhân Thi-bà-cụ-sa đang đội, đội chiếc mũ đẹp mượt mà bằng vàng lên trên đầu phu nhân, lúc ấy nhân tức giận mà nói: Nếu như có chuyện chẳng lành thì thiếp là người gánh chịu đầu tiên, nay có được chiếc mũ cỡi Trời đem cho người ta mà đội vào. Bèn tìm lấy tách sữa đặc ném trên đầu nhà vua, đầu nhà vua vấy bẩn hết. Nhà vua rất tức giận, rút kiếm muốn chém phu nhân. Phu nhân sợ nhà vua, chạy vào trong phòng, lập tức đóng cửa phòng. Nhà vua không tiến vào được, nhà vua tìm hiểu tự mình tỉnh ngộ, Tôn giả đoán mộng nói: Có chuyện riêng tư bí mật chính là chuyện này mà thật! Nhà vua và phu nhân tìm đến nơi Tôn giả Ca-chiên-diên, nói đầy đủ sự việc trước đây đã tin vào lời tà ác không đúng pháp, suýt nữa thì đã gây ra chuyện vô cùng ác độc đối với những người mà mình yêu quý như Tôn giả-vợ con-đại thân. Nay được Tôn giả làm cho xa lìa những chuyện ác hiểm, thì đến nơi Tôn giả cung kính hầu hạ cúng dường, đuổi các loại ngoại đạo-Bà-la-môn, rời xa lãnh thổ đất nước của mình. Liên hỏi Tôn giả rằng: có nhân duyên gì mà các nước như vậy, đều có vật quý báu dâng tặng cho tôi vậy? Tôn giả đáp rằng: Chính là chín mươi mốt kiếp quá khứ trước đây, lúc bấy giờ đức Phật danh hiệu Tỳ-bà-thi, lúc đức Phật ấy xuất thế có một đất nước, Quốc vương tên gọi Bàn Đầu, Thái Tử của Quốc vương tin tưởng vui với sự tinh tiến, đến nơi đức Phật ấy cúng dường lễ bái, liền đem áo Khâm bà là-Xe báu-voi lớn-chuỗi ngọc-kiếm báu-vương niệm đang đội, dùng để dâng cúng đức Phật ấy. Duyên theo phước thiện tốt lành này mà đời đời được tôn quý, tất cả



ngọc nga châu báu mong muốn không cầu mà tự nhiên đến. Nhà vua nghe lời này rồi, đối với Tam bảo đã sanh tâm tin tưởng tôn kính sâu sắc, làm lễ mà trở về cung”.

#### **Thứ tư: PHẦN BÁT THIÊN**

Như trong kinh Phát Giác Tâm nói: “Đức Phật bào với Bồ-tát Di-lặc rằng:

Bồ-tát nên quán sát 20 loại tai họa của giấc ngủ say mê! Những gì là 20 loại? Đó là: 1- Người thích giấc ngủ say mê sẽ sinh ra lưỡi nhác uế oải. 2- Thân thể nặng nề khó chịu. 3- Da thịt không sạch sẽ. 4- Da thịt sần sùi thô kệch. 5- Các đại chủng uế trước làm sút giảm uy đức. 6- Ăn uống không tiêu. 7- Thân thể sinh ra mụn nhọt lở loét. 8- Phần nhiều phát sinh lưỡi biếng mệt mỏi. 9- Tăng thêm ngu si mê muội. 10- Trí tuệ non kém như nhược. 11- Ý muốn tốt lành mòn mỏi rã rời. 12- Sẽ hưởng về nơi đen tối. 13- Không thực hành phép tắc cung kính. 14- Bẩm tính tư chất ngu si đần độn. 15- Nhiều phiền não khiến tâm hướng về các kết sử. 16- Ở trong thiện pháp mà không phát sinh nguyện vọng. 17- Tất cả pháp thanh tịnh luôn luôn làm cho giảm sút. 18- Luôn luôn đi trong sự kinh hoàng sợ hãi. 19- Thấy người tinh tiến mà hủy nhục người ta. 20- Đến nơi đại chúng bị người khác khinh rẻ”.

Lại trong kinh Quốc vương Bất Lê Tiên Nê Thập Mộng nói: “Thời đức Phật tại thế, lúc ấy có Quốc vương tên gọi Bất Lê Tiên Nê, trong đêm mộng thấy mười điều: 1- Mộng thấy ba chiếc bình ghép lại, bình hai bên đầy hơi thoát ra, kết giao qua lại với nhau, không vào trong bình trống rỗng ở chính giữa; 2- Mộng thấy con ngựa miệng ăn mà đít cũng ăn; 3- Mộng thấy cây con trở hoa; 4- Mộng thấy cây con kết trái; 5- Mộng thấy một người tìm dây thừng, sau người có bầy dê, dê chúa ăn dây thừng; 6- Mộng thấy con cáo ngồi ở trên giường vàng ăn thức ăn đựng trong đồ dùng bằng vàng; 7- Mộng thấy trâu lớn trở lại đi theo bú sữa con nghé; 8- Mộng thấy bốn con Trâu từ bốn phía rống lên hướng về với nhau muốn đánh nhau, đang hợp lại hay chưa hợp lại không biết trâu giải quyết ra sao; 9- Mộng thấy nước ao lớn ở chính giữa đục-bẩn bên trong; 10- Mộng thấy nước khe lớn chảy ra là màu đỏ đích thực. Nhà vua mộng thấy những điều này rồi, tức thì tỉnh giấc vô cùng sợ hãi sẽ mất quốc gia và vợ con của mình, nhà vua đợi đến ngày mai, liền mời công khanh đại thần và các đạo sĩ sẽ biết giải thích giấc mộng, hỏi rằng: đêm qua mộng thấy mười điều, tỉnh giấc rất sợ hãi, trong lòng không vui lắm, ai có thể giải thích giấc mộng? Có một Bà-la-môn nói:

Tôi sẽ giải thích cho nhà vua, chỉ sợ rằng nhà vua nghe điều ấy thì ưu sầu không vui. Nhà vua nói: Như khanh đã nhìn, thấy mà giải thích, chớ có gì giấu giếm! Bà-la-môn nói: Nhà vua mộng thấy toàn là điềm xấu, nên đem phu nhân-Thái tử và người hầu-nô tỳ thân cận bên cạnh mà nhà vua yêu quý sâu nặng, tất cả đều giết chết để cúng tế Thiên vương, nhất định không có gì khác được. Nhà vua có đồ nằm và đồ vật tốt đẹp-ngọc ngà châu báu mang trên người, đều nên đốt đi để cúng tế Trời đất, như vậy thì thân mạng nhà vua có thể an ổn không có gì xảy ra! Nhà vua nghe giấc mộng xấu ác thì ưu sầu không vui, liền đi vào trai phòng suy nghĩ điều này. Phu nhân chánh cung của nhà vua tên là Ma Ni, đến chỗ nhà vua hỏi nhà vua rằng: Vì sao đi vào trai phòng ưu sầu không vui vậy? Thiếp có lỗi lầm gì đối với nhà vua chăng? Nhà vua nói: Phu nhân không có lỗi lầm gì đối với trẫm cả, Trẫm tự nhiên buồn lo mà thôi! Phu nhân lại hỏi nhà vua rằng: Điều gì khiến nhà vua buồn lo? Nhà vua nói: Phu nhân đừng hỏi Trẫm, nghe điều ấy làm cho phu nhân không vui đâu! Phu nhân lại nói: Thiếp là một nửa thân thể của nhà vua, nếu như có điều tốt xấu, nhà vua nên nói với thiếp, vì sao không nói cho nhau biết vậy? Nhà vua bèn nói đầy đủ về đêm mộng thấy mười điều cho phu nhân biết. Phu nhân nói: Nhà vua đừng ưu sầu, giống như người mua vàng mài vào đá thì tốt xấu thiện ác, màu vàng sắc của vàng tự nhiên thấy ở trên đá, nay đức Phật ở Tinh xá gần thôi, cách đất nước này không xa, sao không đến thưa hỏi, như đức Phật giải thích, thì nhà vua nên thuận theo! Nhà vua lập tức truyền cho quần thần sắp xếp xe cộ nghiêm túc mà lên đường đến nơi đức Phật, đầu mặt lay dưới chân đức Phật rồi lùi lại ngồi xuống thưa với đức Phật rằng: Đêm qua con mộng thấy mười điều, kể đầu đuôi như trước. Mộng thấy như vậy, tỉnh giấc vô cùng sợ hãi, sợ rằng đất nước và vợ con thân mạng của con sẽ diệt vong, mong đức Phật giải thích cho con về mười điều đã mộng thấy, con nguyện nghe lời dạy bảo của Ngài! Đức Phật dạy: Nhà vua đừng sợ hãi, giấc mộng ấy không có gì khác, chính là sự việc tương lai của đời sau, không phải là điềm xấu của đời này. Đây là người đời sau sẽ không kiêng sợ pháp luật ngăn cấm, dâm loạn-tham lợi-ganh ghét không biết thỏa mãn, thiếu nghĩa tình-không có từ tâm-vui mừng buồn giận không có tầm quý.

Đức Phật dạy: Thứ nhất-nhà vua mộng thấy ba chiếc bình ghép lại, bình hai bên đầy hơi thoát ra, kết giao qua lại với nhau, không vào trong chiếc bình trống rỗng ở chính giữa; đây là người đời sau giàu sang phóng khoáng, tự theo đuổi tùy ý mình, không gận gũi người nhờ nghèo

khó. Nhà vua mộng thấy những chiếc bình ghép lại chính là như vậy mà thôi! Nhà vua đừng sợ hãi, đối với đất nước-đối với Thái tử-đối với phu nhân, cũng đều như vậy không có gì khác.

Đức Phật dạy: Thứ hai-nhà vua mộng thấy con ngựa miệng ăn mà đít cũng ăn; đây là những đời sau làm Đế Vương và Đại Thần, bầm tím tham lam bổng lộc-chức tước quan quyền, lại bóc lột dân chúng không biết thỏa mãn. Nhà vua mộng thấy chính là như vậy, nhà vua đừng sợ hãi!

Đức Phật dạy: Thứ ba-nhà vua mộng thấy cây con trở học; đây là người đời sau, tuổi chưa đầy 30 mà đầu mọc tóc bạc, tham dâm nhiều dục vọng nên ít tuổi mà sớm già yếu. Nhà vua mộng thấy chính là như vậy, nhà vua đừng sợ hãi!

Đức Phật dạy: Thứ tư-nhà vua mộng thấy cây con kết trái; đây là người nữ đời sau, tuổi chưa đủ 15 đã đi lấy chồng, ôm con nhỏ trở về mà không biết hổ thẹn. Nhà vua mộng thấy chính là như vậy, nhà vua đừng sợ hãi!

Đức Phật dạy: Thứ năm-nhà vua mộng thấy một người tìm dây thừng, sau người có bầy dê, dê chúa ăn dây thừng; đây là người đời sau trong lúc chồng đi ra ngoài làm ăn buôn bán, người vợ ở phía sau lại cùng với đàn ông nhà khác thông đồng với nhau, cùng tiêu xài của cải tiền bạc người chồng làm ra. Nhà vua mộng thấy chính là như vậy, nhà vua đừng sợ hãi!

Đức Phật dạy: Thứ sáu-nhà vua mộng thấy con cáo ngồi ở trên giường vàng ăn thức ăn đựng trong đồ dùng bằng vàng; đây là người đời sau dù hèn mạt nhưng gặp cơ hội liền trở thành tôn quý, có tài sản thì mọi người kính trọng nể sợ, con cháu công hầu lại trải qua đời sống nghèo hèn, ở vào nơi cuối cùng-ăn uống những nơi cuối cùng. Nhà vua mộng thấy chính là như vậy, nhà vua đừng sợ hãi!

Đức Phật dạy: Thứ bảy-nhà vua mộng thấy trâu lớn trở lại đi theo bú sữa con nghé; đây là người đời sau không còn cò lẽ nghĩa, mẹ trở lại làm mai mối cho con gái, dụ dỗ giúp cho đàn ông nhà khác cùng với con gái thông đồng qua lại, ả con gái mong cầu tiền bạc của cải tự cung cấp cho mình mà không biết hổ thẹn nhà vua mộng thấy chính là như vậy, nhà vua đừng sợ hãi!

Đức Phật dạy: Thứ tám-nhà vua mộng thấy bốn con trâu từ bốn phía rống lên hướng về với nhau muốn đánh nhau, đang hợp lại hay chưa hợp lại không biết trâu giải quyết ra sao; đây là hàng Đế Vương-quan lại và nhân dân đời sau, đều không có tâm chí thành, lại gian manh

dối trá lẫn nhau, ngu si nóng giận không tôn kính Trời đất. Vì vậy mưa nắng không hợp thời, quan lại-nhân dân cầu khẩn mong mỗi Trời mưa, Trời sẽ nổi mây bốn phía-sấm chớp âm ào, quan lại-nhân dân đều nói là sẽ mưa. Trong chốc lát tản ra không giọt mưa nào rớt xuống, nguyên nhân do đâu? Bởi vì hàng Đế Vương-quan lại-nhân dân không có lòng trung thực ngay thẳng-yêu thương-nhân hậu. Nhà vua mộng thấy chính là như vậy, nhà vua đừng sợ hãi!

Đức Phật dạy: Thứ chín-nhà vua mộng thấy nước ao lớn ở chính giữa đục bốn phía trong; đây là đời sau trong đất nước sẽ xảy ra rối loạn nhiều nhường-cách sửa trị không công bằng, nhân dân không hiếu thảo với cha mẹ-không kính trọng người lớn tuổi mà đất nước lảng giềng bốn phía đang thối thanh bình, nhân dân hòa hợp nhường nhịn-hiếu thuận với cha mẹ. Nhà vua mộng thấy chính là như vậy, nhà vua đừng sợ hãi!

Đức Phật dạy: Thứ mười-nhà vua mộng thấy nước khe lớn chảy ra là màu đỏ đích thực; đây là đời sau các đất nước sẽ tranh giành ác liệt, phát triển quân đội-tụ tập đông đúc trải qua đánh đả lẫn nhau, sẽ tạo ra ta lính xe-lính bộ-lính cưỡi ngựa cùng đánh nhau, giết hại lẫn nhau không thể nào tính được, người chết dọc đường máu chảy lai láng đích thực đỏ hồng. Nhà vua mộng thấy chính là như vậy, nhà vua đừng sợ hãi! Đối với đất nước-đối với thái tử-đối với phu nhân, cũng đều như vậy không có gì khác.

Nhà vua nghe xong quỳ thẳng tâm trở nên hoan hỷ, nay nhờ được ân đức của Phật khiến cho được an ổn. Làm lễ trở về, lại ban tặng phẩm vật và dặn dò quần thần trong cung, từ nay về sau không tin theo các ngoại đạo kỳ dị và các hạng Bà-la-môn”.

### **Thứ năm: PHÂN VÔ KÝ**

Như trong Thập Tụng Luật nói: “Có Tỳ-kheo ngủ trong chúng, đức Phật dạy: lấy nước gội đầu! Hãy còn ngủ không thể tỉnh được, khiến Tỳ-kheo khác theo năm pháp dùng nước tẩy rửa Tỳ-kheo ấy: 1- Thương xót, 2- Không buồn bực người khác, 3- Ngủ say, 4- Đầu dựa vào vách tường, 5- Duỗi chân ngồi hãy còn ngủ không thôi. Mặc ý dùng tay chống, như cũ vẫn ngủ không thôi. Đức Phật mặc ý dùng vật để ném, như cũ vẫn ngủ không thôi. Đức Phật mặc ý dùng thiền tượng để trị, dường như lúc lấy thiền tượng thuận theo sanh tâm cung kính, dùng hai tay nắm lấy thiền tượng cung kính đặt trên đỉnh đầu, như ngồi ngủ không thôi. Thuận theo đứng dậy xem người khác ngủ dùng thiền

trượng chống lên. Chống rồi trở về ngồi. Nếu như người không ngủ, vẫn dùng thiền trượng đặt nơi ban đầu đã ngồi. Như cũ vẫn ngủ không thôi, đức Phật mặc ý sử dụng thiền trấn áp, đặt vào cái vòm để tiến hành, dùng dây xuyên qua giữa vòm, đầu dây làm cái nút treo trên lỗ tai, cách trán về phía trước bốn ngón tay đặt thiền trấn. Lúc Thiền trấn rơi xuống đất, đức Phật bảo: Thiền trấn rơi rồi, nên đứng dậy đi vòng quanh như cách thức của con ngỗng đi lại.

Tụng rằng:

*Hôn trầm say ngủ che lấp,  
Tưởng lang thang vọng hiện bày,  
Gia tộc tụ hội không thật,  
Chỉ được hưởng sự an nhàn.  
Đã tỉnh trống rỗng không có,  
Vọng sanh yêu thích say đắm,  
Cho dù thông suốt ba tánh,  
Cuối cùng thành ra bẫy loại.*

### NHÂN DUYÊN CẢM ỨNG

Sơ lược dẫn ra sáu chuyện: 1- Văn Dĩnh quan thừa-phủ Cam lăng thời Hán; 2- Trần Tú Viễn thời Tống; 3- Chư Cát Phúc thái thú thời Tống; 4- Mã Kiên Bá thời Tống; 5- Sa-môn Thích Tăng Hộ thời Tề; 6- Sa-môn Thích Trí Hưng thời Đường.

1: Thời Hán ở vùng Nam Dương có văn Dĩnh tự là Thúc Lương, làm quan Thừa ở phủ Cam Lăng trong niên hiệu Kiến An, đi qua ranh giới dừng chân trú đêm, đêm khuya lúc trống điểm canh ba, mộng thấy một người, quỳ trước mặt nói rằng: Xưa cụ thân sinh của tôi mai táng tôi ở đây, nước đến chảy xiết phần mộ không còn, quan tài chìm ngâm trong nước, ở trong nước chảy một nửa không thể tự làm cho ấm được, nghe ngài ở đây cho nên đến nhờ cậy nhau, xin ngài mai tạm thời dừng lại trong lát, mong ngài cùng chuyển dời đến nơi cao ráo khô khan! Quỷ mở áo chỉ cho Văn Dĩnh thấy đều thấm ướt. Trong lòng Văn Dĩnh đau buồn liền tỉnh giấc. Tỉnh giấc rồi nói với tùy tùng, tùy tùng nói: Giấc mộng là hư huyền mà thôi, nói với Văn Dĩnh rằng: Tôi vì cùng khổ mà nói cho Ngài biết, làm sao không thể thương cảm nhau được ư? Văn Dĩnh trong mộng hỏi rằng: Anh là người ở đâu? Đáp rằng Tôi vốn là người nước Triệu, nay là Thần ghi chép chuyển giao dân chúng. Văn Dĩnh nói: Quan tài của anh bây giờ là ở nơi nào? Đáp rằng: Gần nơi trại của Ngài về phía Bắc mấy chục ước-bên dòng nước-dưới cây dương

liều khô, chính là phần mộ của tôi đó, Trời sắp sáng không thể nào gặp lại mong Ngài nhất định nghĩ đến! Văn Dĩnh đáp rằng: Tôi đồng ý. Bỗng nhiên tỉnh giấc, Trời sáng có thể bắt đầu. Văn Dĩnh nói: Tuy rằng giấc mộng không đủ để cảm thấy kỳ quái, nhưng điều này sao rất trùng hợp. Tuy từng nói: Cũng tiếc gì một chút thế gian sao không nghiệm xét điều này chẳng? Văn Dĩnh liền đứng lên đến nơi đó, mười mấy người dẫn nhau xuôi trên dòng nước quả nhiên có một cây dương liễu khô, nói rằng đúng là đây rồi. Đào xuống dưới chỗ ấy chưa bao lâu quả nhiên có quan tài, quan tài mục nát lấm rêu chìm nửa trong nước. Văn Dĩnh nói với tuy từng rằng: Xưa nay nghe người ta, nói là không có thật rồi, thế tục đã lưu truyền không thể không nghiệm xét! Vì thế mà chuyển dời quan tài đó tể xong mà đi.

Câu chuyện trên đây trích từ Sư Thần Kỳ.

2: Trần Tú Viễn thời nhà Tống, là người quận Dĩnh Xuyên, đã từng làm môn khách của Tây Tào-Tướng Châu sống ở huyện Lâm Tương, thở trẻ tin thờ Tam bảo, tuổi lớn dần lên mà vẫn chuyên tâm không lơ lửng. Trong tháng bảy năm thứ hai thời Tống Nguyên Huy, ở trong đêm vắng mờ mịt nằm thanh thoi chưa ngủ, nghĩ mà ngậm ngùi cho vạn loại chúng sinh lưu chuyển vô định trong sanh tử, tự suy nghĩ không biết thân mình sẽ đi về đâu? Một lòng thỉnh cầu mong mỗi thông suốt cảm được giấc mộng. Lúc ấy đêm khuya tối đen mịt mờ trong nhà không có đèn đuốc gì cả, một lúc sau thấy bên gối giống như ngọn lửa le lói, ánh sáng bùng lên chiếu rọi sáng ngời chuyển sang bay lượn mà mất đi. Chốc lát cả căn nhà đều sáng rực, cho đến giữa hư không giống như ban ngày. Tú Viễn vội vàng ngồi dậy chấp tay hít thở một lúc, thấy trong sân nhà trên cao khoảng bốn-năm trượng có một cây cầu bên cạnh có lầu gác, lan can màu đỏ tươi dựng lên ở giữa không trung. Tú Viễn hoàn toàn không hay biết, lúc ấy bước lên cao mà tự mình thấy ngồi yên lặng bên cầu. Trong thấy trên đầu con trai-con gái qua lại đầy đường, áo quần trang sức đẹp đẽ không khác người thế gian. Cuối cùng có một bà lão, tuổi khoảng hơn 30, trên mặc áo khoác màu xanh, dưới mặc cái váy màu trắng, đi đến phía bên trái Tú Viễn mà đứng. Một lát sau lại có một người phụ nữ, toàn thân mặc áo vải màu trắng, vấn búi tóc vòng một bên, tay cầm hoa hương mà đứng ở trước mặt, nói với Tú Viễn rằng: Anh mong nhìn thấy thân đời trước thì chính là tôi đây, bởi vì đem hoa này cúng dường đức Phật cho nên được chuyển thân làm thành thân anh bây giờ. Quay lại chỉ vào bà lão tóc bạc nói rằng: Đây chính là thân đời trước của tôi vậy. Nói xong liền đi mất, sau đó cây cầu cũng

dần dần biến mất. Tú Viễn bỗng nhiên không hay biết gì lúc quay trở về, ánh sáng cũng không còn.

Câu chuyện trên đây trích từ Minh Tường Ký.

3: Tống Lang Gia-Chư Cát Phúc, năm Tống Viễn Gia làm Thái Thú Cửu Chân, gánh nặng gia đình đều ở tại Dương Đô, chỉ mang theo con trai trưởng là Nguyên Sùng để chuyển giao chức vị. Cát Phúc ở quận bệnh nặng qua đời, Nguyên Sùng tuổi mới 19, đưa đám cha chỉ muốn quay về. Môn Sinh của Cát Phúc là Hà Pháp Tăng tham lam tiền của đồ vật của Cát Phúc, cùng với đồng bọn đẩy Nguyên Sùng rơi xuống nước mà chết, nhân đó phân chia tài sản chiếm được. Đêm ấy mẹ của Nguyên Sùng là Trần thị nằm mộng, Nguyên Sùng trở về thuật lại đầy đủ sự việc người cha qua đời và mình bị giết hại oan ức, thi hài trôi nổi dập dềnh oan trái vô cùng không sao chịu nổi, xa cách hầu hạ nhiều mà trong phút chốc Từ biệt mãi mãi, ngậm đau thương nuốt hận thù làm thế nào có thể nói được, khóc nức nở không thể nào tự kiềm chế nổi. Lại nói: Đi nhanh rất mệt mỏi! Nhân đó nằm trên giường sau cửa sổ mà đầu gục xuống cửa sổ. Bà mẹ thấy con nằm ngủ đủ biết là không phải hư huyền rồi. Trần Thị đau buồn giật mình ngồi dậy, cầm đèn soi chỗ con ngủ, thắm ướt giống như hình hài con người, thế là cả nhà òa khóc, liền hỏi như đã mộng thấy. Lúc ấy Từ Sâm mới nhậm chức ở Giao Châu, Từ Đạo lập làm Trưởng Sử. Từ Đạo lập tức là con bác họ của Trần Thị, hỏi sơ lược đầu đuôi giấc mộng nhờ Từ Sâm kiểm tra xem. Từ Sâm đi đường gặp thuyền tang của Chư Cát Phúc, nghiệm đúng ngày mất của hai cha con giống như lời quỷ nói, thế là bắt giữ hai kẻ hành hung đó, lập tức tra xét y theo pháp luật đều bị chép chết. Tiếp tục sai người đưa đám tang đến Dương Đô để gia đình hành lễ.

Câu chuyện trên đây trích từ Oan Hồn Chí.

4: Thời Tống có Mã Kiên Bá, người vùng Lãng Trung-Ba Tây, thưở nhỏ tin theo Phật pháp, đã làm qua tế ở huyện Tuyên Hán. Vào tháng bảy năm thứ mười hai niên hiệu Nguyên Gia nhà Tống, ban đêm ở tại huyện đường gặp giấc mộng, trông thấy phía chân Trời có ba người cao hơn hai trượng, dung mạo trang nghiêm đẹp đẽ đứng trong vầng mây nhìn xuống, chư Thiên trỗi nhạc vang lừng khắp giữ hư không, nói cho biết rằng: Ông gặp nguy khốn ở Kinh Sở, vào ngày mồng bốn tháng tám năm Mậu Dần, nếu như ở nơi ao đầm núi non thì tai họa ấy lập tức tiêu trừ, trong người trai giới thanh tịnh cũng có thể tránh được tai họa. Nếu như qua khỏi thời hạn này thì sẽ ngộ đạo. Lúc ấy cúi đầu trông thấy Dương Xiêm cùng 8 người quen biết với nhau, đều mang gông

cùm xiềng xích. Lại thấy đạo sĩ Hồ Liêu, nửa người trong đất, nửa người giữa Trời là người Thần ở chân Trời, đều ghi rõ 8 người vào tháng năm ấy mạng sống chấm dứt. Chỉ nói với Hồ Liêu rằng: Nếu như luôn luôn tu dưỡng tạo tập lập công đức thì hãy còn được kéo dài. Những người như Dương Xiêm đều theo đúng hạn kỳ mà qua đời. Hồ Liêu càng sợ hãi phụng pháp ở núi non cần cù chịu khó càng chí thành. Kiền Bá về sau làm quan ở Tây Tào-Lương Châu, cầm quân ở Châu này là Tiêu Tư Thoại. Tiêu Tư Thoại chuyển đến Nam Man, lại vâng lệnh làm Hành Tham Quân. Kiền Bá suy nghĩ lời nói của Kinh Sở, trong lòng rất sợ hãi, nhưng cầu xin Tiêu Tư Thoại cho từ chức muốn quay về Hoàn Sơn, Tiêu Tư Thoại một mực không chấp nhận. Năm thứ mười lăm tức là năm Mậu Dần, cuối tháng 6 mắc bệnh, đến ngày mồng bốn tháng tám thì bệnh trở nên nguy cấp nên tuân theo số mạng. Ngay đó sau hoàng hôn bỗng nhiên sáng sủa nhìn thấy rõ ràng, từ xa trông thấy ở phía Tây có ba người, thân hình khoảng chừng hai trượng, và một người ở phía trước giáp phục uy nghiêm râu dài buông xuống đỉnh đầu sáng rực, hai người ở phía sau tư chất sáng ngời-dung mạo hình dáng nghiêm trang vô cùng, xếp hàng ở giữa hư không cách mặt đất vài Nhẫn (Nhẫn= tám thước). Kiền Bá nhìn thấy rõ ràng tất cả, giống như là giấc mộng trước kia vậy. Trong chốc lát không thấy nữa, còn lại mùi thơm phảng phất hồi lâu mới hết, lớn nhỏ cùng sống với nhau đều ngửi thấy mùi thơm, vì vậy mà toát mồ hôi căn bệnh đã phần nào rút lui. Kiền Bá vốn ở một căn nhà chật hẹp, lúc ấy tự nhiên cảm thấy đang ở trong nhà cao cửa rộng, hành lang tường vách sáng ngời rực rỡ đều là ngọc ngà châu báu. Ngay sau đó mọi tai họa đã dần dần qua đi và yên lành trở lại.

Câu chuyện trên đây trích từ Minh Tường Lý.

5: Thời Cao Tề có Sa-môn Thích Tấn Hộ, tâm thẳng thắn tuân theo đạo không mong cầu sự nghiệp trí tuệ, nguyện làm ra bức tượng bằng đá cao một trượng tám, tất cả đều cảm thấy kỳ lạ nên nói rằng: Trong hang phía Bắc ở sau chùa, thấy một tảng đá nằm có thể dài một trượng tám. Thế là mượn thợ tạo tượng, trải qua gần một tuần, khuôn mặt vẫn còn thô kệch, mà lưng hãy còn nằm sát đất, dùng sáu loại vật dụng tìm cách xê dịch mà vẫn như ban đầu không nhúc nhích. Trải qua một đêm đến sáng bỗng nhiên tự lật qua, liền tập trung làm xong chuyển vào đặt trong điện Phật. Ngày Tấn Châu bị đánh chiếm thì bức tượng chảy mồ hôi tràn đất. Quân nhà Chu tiến vào nước Tề đốt phá các chùa chiền khắp nơi, bức tượng này vẫn y nhiên không thay đổi màu sắc. Lại muốn xô ngã bức tượng, mà sức người sức trâu gồm sáu mươi người kéo



không nhúc nhích. Bỗng nhiên có vị Tăng kỳ lạ lấy gạch ngói gỗ đá đất cát xây lên mà bảo vệ vòng quanh, trong chốc lát thì xong, không biết vị Tăng ở nơi nào. Sau đó bức tượng giáng mộng cho người tín tâm rằng: Ta bị đau ngón tay. Người ấy tỉnh giấc mà nhìn thấy như vậy, chính là cây gỗ làm tổn thương hai ngón tay nơi bức tượng, tức thì sửa chữa lại. Niên hiệu khai Hoàng năm thứ mười đời nhà Tùy, có người ăn trộm cờ phan-tan lọng nơi bức tượng, mộng thấy người trượng tám, đi vào nhà trách mắng, kể trộm sợ hãi liền sám hối mà nhận lỗi. Bức tượng ấy đến nay vẫn còn.

6: Thời đời Đường ở chốn Kinh Sư có chùa Đại Trang Nghiêm, trong chùa có Sa-môn Thích Trí Hưng, phong tục thuận theo Tống Thị, người vùng Lạc Châu, khiêm tốn giản dị có sẵn ham muốn hăng hái thực hành kiên quyết sáng tỏ. Nường theo Đạo Luật sư tụng kinh trì luật, trong lòng ngoài miệng xuyên suốt với nhau không kể sớm tối. Đến tháng trọng động năm thứ năm niên hiệu Đại Nghiệp, theo thứ tự đảm nhận cương vị Duy Na, đánh chuông theo giờ giấc Tăng đồ không rối loạn. Cùng chùa có vị Tăng tên là Tam quả có người anh ruột, từ Dạng Đế đi đến vùng Nam Hạnh-Giang Đô, giữa đường bỏ mạng, ban đầu không nói cho biết tin dữ, tất cả báo mộng cho người vợ rằng: Tôi đi đến Bành Thành không may mắc bệnh mà chết, bởi vì không giữ gìn trai cho nên nay đọa vào địa ngục, trải qua đủ cả năm cảnh tượng đắng cay chua xót không thể nói hết, ai biết tôi đang đau khổ! Nhờ vào mộng Một tháng này, gặp vị Tăng tên Trí Hưng ở chùa Đại trang nghiêm đánh chuông phát ra âm thanh vang dội chấn động địa ngục, người cùng nhận chịu đau khổ trong một lúc đều được giải thoát. Nay sanh đến nơi vui sướng nghĩ rằng đền đáp ân đức ấy, nàng có thể chuẩn bị mười xấp lụa sáng sớm mang đến dâng tặng, và nói rõ ý tôi thành thật tha thiết gửi gắm chút lễ vật. Từ trong giấc ngủ kinh hãi tỉnh giấc cảm thấy lạ lùng vì sao nằm mộng. Cùng nói với người ta nhưng lúc đầu không có ai tin. Tìm vào lại giấc mộng và đến những thấy mo-thầy cúng đều kể rõ như trước đã nói. Sau đó trải qua 10 ngày nói cho biết tin dữ đột nhiên ập tới, hoàn toàn giống như giấc mộng. Tam Quả mới dâng tặng vài lụa, mà trí Hưng tự nói rõ là mình không có đức, cùng tặng cho đại chúng; chủ chùa là cung Thiền Sư cùng các đại đức trong chùa đều hỏi Trí Hưng rằng: Nhân duyên gì đánh chuông mà cảm ứng như vậy? Trí Hưng nói: Tôi không có pháp thuật gì khác, thấy trong Phú Pháp Tạng Truyện nói: “Kế Nhị Tra Vương nhận chịu đau khổ, nhờ đánh chuông mà được ngừng đau khổ”. Và trong kinh Tăng Nhất A hàm có bài kệ

đánh chuông, phước đức cung kính tuân theo điều này động viên cố gắng thực hành như vậy, ngày Đông giá rét leo lên lầu cao gió thổi như cắt da thịt, Tăng cho tấm áo lông cừu dùng để cầm dùi chuông, Trí Hưng tự mình khích lệ ý chí để tay trần đánh chuông, giữa bàn tay vết thương lở loét không lấy làm khổ sở gì, và lúc bắt đầu đánh chuông, trước tiên phát khởi thiện nguyện, nguyện cầu các bậc Hiền Thánh cùng đi vào đạo tràng, cùng tiếp nhận pháp thực; sau đó ba lần, mong muốn đánh mãi cung kính chào đón như trước, nguyện cầu mọi đường đau khổ nghe tiếng chuông này, cùng được lìa xa đau khổ mau chóng được giải thoát. Nguyện hạnh như thế chí hướng luôn luôn vâng mạng tu tập, há chỉ có chân thành hết mực thì có thể cảm được xa xôi hay sao? Đại chúng tin phục lời nói ấy, nghiệm đúng gấp bội không phải sai lầm. Vào tháng ba năm thứ sáu niên hiệu Trinh Quán, căn bệnh thở nhỏ tái phát, tự biết đời sau của mình, xả bỏ duyên trần giúp cho bản thân mời các Sư huynh đệ bạn bè, nhờ đem tiền bạc giúp đỡ mọi người tỏ lòng Từ biệt, tìm vào cái chết tự tại trang nghiêm, hưởng thọ bốn mươi lăm tuổi.

Hai chuyện trên đây trích từ Đường Cao Tăng Truyện.

